

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**



**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
GIAI ĐOẠN: TỪ NĂM 2017 ĐẾN NĂM 2021**

DANH MỤC MINH CHỨNG

Khánh Hòa, tháng 9 năm 2022

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
GIAI ĐOẠN: TỪ NĂM 2017 ĐẾN NĂM 2021**

DANH MỤC MINH CHỨNG

Khánh Hòa, tháng 9 năm 2022

DANH MỤC MINH CHỨNG

TIÊU CHUẨN 1: MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
TIÊU CHUẨN 2: BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	6
TIÊU CHUẨN 3: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC...	12
TIÊU CHUẨN 4: PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TRONG DẠY VÀ HỌC.....	16
TIÊU CHUẨN 5: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC	20
TIÊU CHUẨN 6: ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, NGHIÊN CỨU VIÊN	28
TIÊU CHUẨN 7: ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN.....	37
TIÊU CHUẨN 8: CHẤT LƯỢNG NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC	43
TIÊU CHUẨN 9: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ.....	50
TIÊU CHUẨN 10: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG.....	58
TIÊU CHUẨN 11: KẾT QUẢ ĐẦU RA.....	74

DANH MỤC MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1: MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO						
Tiêu chí 1.1	Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của chính sách giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học					
	1	H1.01.01.01	CTĐT ngành QTKD (khóa 58 đến 63)	1177/QĐ-ĐHNT ngày 30/12/2016; 1380/QĐ-ĐHNT ngày 13/11/2020; 1241/QĐ-ĐHNT ngày 18/11/2021	Trường ĐHNT	
	2	H1.01.01.02	Hướng dẫn xây dựng mục tiêu CTĐT	14/TB-ĐHNT ngày 11/1/2021	Trường ĐHNT	
	3	H1.01.01.03	Các quy định về xây dựng và phát triển CTĐT	- 04/TT-BGD-ĐT ngày 14/03/2016; 074/CV-BGD-ĐT ngày 01/09/2016; 1075/CV-BGD-ĐT ngày 28/06/2016; 769/CV-BGD-ĐT ngày 20/04/2018; 1008/QĐ-ĐHNT ngày 07/09/2018; 218/QĐ-ĐHNT ngày 17/03/2014; 717/TB-ĐHNT ngày 22/10/2019; 14/TB-ĐHNT ngày 11/1/2021	Bộ GD&ĐT; Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	4	H1.01.01.04	Sứ mạng, tầm nhìn, triết lý và mục tiêu giáo dục của Trường ĐHNT	- QĐ 1916/QĐ-ĐHNT ngày 31/12/2013; QĐ số 185/QĐ-ĐHNT ngày 21/02/2017; QĐ 840/QĐ-ĐHNT ngày 25/7/2019; NQ 1038/NQ-ĐHNT.	Trường ĐHNT	
	5	H1.01.01.05	Các biên bản họp đánh giá, cập nhật, nghiệm thu CTĐT QTKD	Năm 2018-2021	BCN khoa Kinh tế, BCN CTĐT QTKD; Tiểu BLN Kinh tế-Kinh doanh	
	6	H1.01.01.06	Các QĐ thành lập và kiên toàn HĐ, BTK phát triển CTĐT, BCN, Tiểu BLN, HĐ TĐG CTĐT ngành QTKD	- QĐ 1373/QĐ-ĐHNT ngày 25/10/2019; QĐ 1412/QĐ-ĐHNT ngày 04/11/2019; QĐ 13/QĐ-ĐHNT ngày 14/11/2019; QĐ 1557/QĐ-ĐHNT ngày 2/12/2019; QĐ 1222/QĐ-ĐHNT ngày 06.04.2021; QĐ 568/QĐ-ĐHNT ngày 31/5/2021.	Trường ĐHNT	
	7	H1.01.01.07	Tổng hợp kết quả đánh giá Mục tiêu CTĐT qua khảo sát DN, GV và SV	- Năm 2020	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	8	H1.01.01.08	Luật giáo dục Đại học; Hướng dẫn về thực hiện đánh giá CTĐT trình độ đại học	- Luật số 08/2012/QH13 ngày 18/06/2012; Luật số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019; 750/HD-ĐTĐH ngày 05/11/2019	Quốc hội; Trường ĐHNT	
	9	H1.01.01.09	CTĐT ngành QTKD của một số trường ĐH trong nước		Trường ĐH Kinh tế Đà Nẵng; Trường ĐH Kinh tế Quốc dân; ĐH Kinh tế TP HCM; Trường RMIT Việt Nam	
	10	H1.01.01.10	Kết quả khảo sát việc làm của NH và đối sánh	Năm 2016-2021	Trung tâm HTVL&KN	
Tiêu chí 1.2	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo					
	1	H1.01.02.01	Hướng dẫn xây dựng CĐR và tự đánh giá CTĐT	- 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/04/2010; - 04/TT-BGD-ĐT ngày 14/03/2016; - 1074/CV-BGD-ĐT ngày 01/09/2016; - 1075/CV-BGD-ĐT ngày 28/06/2016;	Bộ GD&ĐT; Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				- 769/CV-BGD-ĐT ngày 20/04/2018; - 1008/QĐ-ĐHNT ngày 07/09/2018; - 218/QĐ-ĐHNT ngày 17/03/2014; - 717/TB-ĐHNT ngày 22/10/2019; - 14/TB-ĐHNT ngày 11/01/2021		
	2	H1.01.02.02	Đề cương HP của CTĐT ngành QTKD năm 2021	Năm 2021	BM QTKD	
	3	H1.01.02.03	Bảng so sánh giữa CĐR ngành QTKD sau khi cập nhật với CĐR của CTĐT các trường trong nước	Năm 2021	Khoa Kinh tế	
	4	H1.01.02.04	Mẫu phiếu khảo sát các BLQ về CĐR của CTĐT	2019	BCN CTĐT QTKD	
Tiêu chí 1.3	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai					
	1	H1.01.03.01	Kết quả phản hồi ý kiến của GV, DN, CSV và SV năm cuối về chuẩn đầu ra của CTĐT	Năm 2020, 2021	Tiểu BLN Kinh tế-kinh doanh; BCN CTĐT QTKD	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	H1.01.03.02	Biên bản thảo luận với đại diện DN, CSV và báo cáo tổng hợp của BCN về kết quả khảo sát CDR CTĐT	Năm 2019, 2020	BCN CTĐT QTKD	
	3	H1.01.03.03	Thông báo, hướng dẫn cách viết CDR, tổ chức cập nhật CTĐT, quy định về xây dựng và điều chỉnh CDR	- 1527/QĐ-ĐHNT ngày 26/12/2018; - 564/QĐ-ĐHNT ngày 31/05/2021; - Các Thông báo và hướng dẫn giai đoạn 2015-2018; - 14/TB-ĐHNT ngày 11/10/2021.	Trường ĐHNT	
	4	H1.01.03.04	Rà soát, đánh giá CDR	Năm 2019, 2020, 2021	Khoa Kinh tế, BM QTKD, Tiểu BLN Kinh tế-kinh doanh	
	5	H1.01.03.05	Báo cáo 3 công khai	Năm 2017-2021	Trường ĐHNT; Khoa Kinh tế, BM QTKD	
	6	H1.01.03.06	Slide giới thiệu ngành QTKD	Hằng năm	BM QTKD	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 2: BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO						
Tiêu chí 2.1	Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật					
	1	H2.02.01.01	Văn bản hướng dẫn, quy định, yêu cầu của Trường về xây dựng, cập nhật bản mô tả CTĐT QTKD	- 1008/QĐ-ĐHNT ngày 07/09/2018; - 1281/QĐ-ĐHNT ngày 07/12/20217; - 1319/QĐ-ĐHNT ngày 11/10/2019; - 1632/QĐ-ĐHNT ngày 29/12/2020; - 14/TB-ĐHNT ngày 11/01/2021. - 74/QĐ-ĐHNT, ngày 6/2/2017; - 750/HD-ĐTĐH ngày 05/11/2019; - 1128/QĐ-ĐHNT, ngày 20/9/2018.	Trường ĐHNT	
	2	H2.02.01.02	ĐCHP và ĐCCTHP CTĐT QTKD	- Năm 2017-2022	BM QTKD	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	H2.02.01.03	Đơn đề nghị cập nhật CTĐT	Ngày 19/10/2020	BM QTKD; BCN CTĐT QTKD	
	4	H2.02.01.04	Thông báo rà soát, cập nhật CTĐT của Trường	- 789/TB-ĐHNT ngày 30/12/2015; - 357/TB-ĐHNT ngày 14/06/2016; - 484/TB-ĐHNT ngày 06/09/2018; - 465/TB-ĐHNT ngày 08/07/2019; - 717/TB-ĐHNT ngày 22/10/2019;	Trường ĐHNT	
	5	H2.02.01.05	Biên bản họp rà soát CTĐT và đề nghị của BCN CTĐT QTKD	- Năm 2018, 2020, 2021	BCN CTĐT QTKD; Tiểu BLN Kinh tế-kinh doanh	
	6	H2.02.01.06	-Quyết định điều chỉnh, cập nhật CTĐT ngành QTKD (áp dụng Khóa 62, tuyển sinh năm 2020) -Quyết định phê duyệt CTĐT trình độ ĐH ngành QTKD (áp dụng Khóa 63, tuyển sinh từ năm 2021)	- 1380/QĐ-ĐHNT ngày 13/11/2020; - 1241/QĐ-ĐHNT ngày 18/11/2021	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	7	H2.02.01.07	Quyết định điều chỉnh nhóm kiến thức Giáo dục quốc phòng và an ninh	- 1281/QĐ-ĐHNT ngày 07/12/2021	Trường ĐHNT	
	8	H2.02.01.08	Các Quyết định về điều chỉnh, cập nhật các HP lý luận chính trị, quy định về ngoại ngữ, và bổ sung HP nhập môn ngành áp dụng từ khóa 61 (năm 2019)	- 1319/QĐ-ĐHNT ngày 11/10/2019; - 465/TB-ĐHNT ngày 08/07/2019; - 74/QĐ-ĐHNT, ngày 6/2/2017; - 1128/QĐ-ĐHNT, ngày 20/9/2018.	Trường ĐHNT	
	9	H2.02.01.09	So sánh CTĐT khóa 62 (năm 2020) so với CTĐT khóa 58 (năm 2018)	Bảng so sánh theo QĐ số 1380/QĐ-ĐHNT ngày 13/11/2020	Trường ĐHNT	
	10	H2.02.01.10	Bảng so sánh CTĐT năm 2021 so với CTĐT năm 2018		BCN CTĐT QTKD	
	11	H2.02.01.11	Hướng dẫn, Quy định và Triết lý và mục tiêu GD mới của Trường phục vụ xây dựng, cập nhật CTĐT	- 1527/QĐ-ĐHNT ngày 26/12/2018; - 840/QĐ-ĐHNT ngày 25/7/2019; - 77/ TTTr-ĐTĐH ngày 01/11/2019; 14/TB-ĐHNT ngày 11/01/2021	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	12	H2.02.01.12	Các quyết định kiện toàn HĐ, BTK, Tiểu ban và BCN phát triển CTĐT, BCN CTĐT QTKD, Tiểu BLN nhóm Kinh tế-kinh doanh	- 717/TB-ĐHNT ngày 22/10/2019; - 1222/QĐ-ĐNHT 06/4/2021; - 1373/QĐ-ĐNHT ngày 25/10/2019; - 1412/QĐ-ĐHNT ngày 04/11/2019	Trường ĐHNT	
	13	H2.02.01.13	Kết quả lấy ý kiến các BLQ về CTĐT ngành QTKD; Các lần dự thảo báo cáo TĐG CTĐT ngành QTKD	Năm 2019, 2020	BCN CTĐT QTKD	
	14	H2.02.01.14	Biên bản các cuộc họp về triển khai đánh giá, cập nhật, thẩm định và nghiệm thu CTĐT QTKD	- Năm 2019, 2020, 2021	Khoa Kinh tế, BCN CTĐT QTKD; HĐ Phát triển CTĐT Trường	
	15	H2.02.01.15	Biên bản nghiệm thu ĐCHP của CTĐT QTKD	- Năm 2017, 2019, 2022	BCN CTĐT QTKD; Tiểu BLN Kinh tế-kinh doanh	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 2.2	Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật					
	1	H2.02.02.01	Quyết định quy định về Mẫu ĐCHP, ĐCCTHP	- 371/QĐ-ĐHNT ngày 06/5/2016; - 796/QĐ-ĐHNT ngày 6/9/2021; - 203/TB-ĐHNT ngày 6/4/2020; - 1287/QĐ-ĐHNT ngày 02/12/2021	Trường ĐHNT	
	2	H2.02.02.02	Giao phụ trách, tổ chức cập nhật và thẩm định ĐCHP của CTĐT ngành QTKD	- 13/QĐ-KKT-ĐHNT ngày 26/9/2019; - 463/TB-ĐHNT, ngày 04/08/2016; - 606/TB-ĐHNT ngày 12/9/2019	Trường ĐHNT; Khoa Kinh tế	
	3	H2.02.02.03	Các biên bản đánh giá, nghiệm thu ĐCHP	Giai đoạn 2017-2021	BCN CTĐT QTKD; Tiểu BLN Kinh tế-kinh doanh	
	4	H2.02.02.04	Kế hoạch tổ chức xây dựng và cập nhật ĐCHP	-781/TB-ĐHNT ngày 02/12/2021; -606/TB-ĐHNT ngày 12/9/2019; - 463/TB-ĐHNT, ngày 04/08/2016.	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	H2.02.02.05	ĐCHP và ĐCCTHP của CTĐT ngành QTKD	Năm 2017-2022	BM QTKD	
		H2.02.02.06	So sánh sự điều chỉnh thay đổi về số ĐCHP của CTĐT năm 2021 và 2018		BCN CTĐT QTKD	
		H2.02.02.07	Biên bản họp BM QTKD rà soát, thảo luận và tiếp thu ý kiến đóng góp của SV về HDGD, các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá KQHT của NH	Năm 2016-2021	BM QTKD	
Tiêu chí 2.3	Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận					
	1	H2.02.03.01	Công bố CTĐT ngành QTKD trên website Khoa Kinh tế và Phòng ĐTĐH, hệ thống E-learning	- Công khai ĐCCTHP trên website của Khoa: https://khoakt.ntu.edu.vn/Bo-mon/Quan-tri-Kinh-doanh/%C4%90e-cuong-chi-tiet-hoc-phan - Công khai ĐCHP trên website của Khoa: https://khoakt.ntu.edu.vn/Bo-mon/Quan-tri-Kinh-doanh/%C4%90e-cuong-hoc-phan - Công khai trang web của Phòng đào tạo đại học: https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/Index	Khoa Kinh tế; Phòng ĐTĐH; Trang E-learning giảng viên	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				- Trang web của Phòng đào tạo đại học, tra cứu ĐCHP theo CTĐT: https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/ChuongTrinhDaoTaoChiTiet/?NganhID=57 - Trang web của Phòng đào tạo đại học, tra cứu ĐCHP theo BM quản lí: https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/TheoBoMon - Công khai ĐCHP và ĐCCTHP lên trang E-learning: https://elearning.ntu.edu.vn/course/index.php?categoryid=337		
	2	H2.02.03.02	Slide, tờ rơi CTĐT ngành QTKD và quảng bá tuyển sinh các năm	Hàng năm	Khoa Kinh tế; Trường ĐHNT	
TIÊU CHUẨN 3: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC						
Tiêu chí 3.1	Chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra					
	1	H3.03.01.01	Quy định và Hướng dẫn của Bộ GD&DH và Trường ĐHNT về CTDH và CDR	- 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015; - 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021;	Bộ GD&DH; Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				- 08/2021/TT-BGDDT ngày 18/3/2021; 218/QĐ-ĐHNT ngày 17/3/2014; - 14/TB-ĐHNT ngày 11/01/2021; - 754/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021; - 1008/QĐ-ĐHNT ngày 07/09/2018		
	2	H3.03.01.02	CTĐT các HP GDĐC và GDTQ	- 439/QĐ-ĐHNT ngày 10/6/2016; - 1174/QĐ-ĐHNT ngày 4/11/2021; - 473/HD-ĐTĐH ngày 13/7/2021	Trường ĐHNT	
	3	H3.03.01.03	Mẫu ĐCHP, ĐCCTHP	- 371/QĐ-ĐHNT ngày 06/5/2016; - 796/QĐ-ĐHNT ngày 6/9/2021; - 203/TB-ĐHNT ngày 6/4/2020; - 1287/QĐ-ĐHNT ngày 02/12/2021	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	4	H3.03.01.04	Danh sách mời giảng	Năm học 2020-2021	Khoa Kinh tế	
	5	H3.03.01.05	Quy định đánh giá học phần	- 631/QĐ-ĐHNT ngày 23/5/2018; - 981/QĐ-ĐHNT ngày 21/9/2021; - 812/HD-ĐHNT 10/12/2021; - 623/QĐ-ĐHNT ngày 05/9/2017; - 931/QĐ-ĐHNT ngày 19/8/2019; - 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021	Trường ĐHNT	
	6	H3.03.01.06	Mẫu đề thi, phiếu lấy ý kiến từ người học	Năm 2015-2021	Trường ĐHNT	
	7	H3.03.01.07	Kết quả khảo sát SV năm cuối ngành QTKD và phản hồi SV về HĐGD	Năm 2015-2021	Trường ĐHNT	
	Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng					
Tiêu chí 3.2	1	H3.03.02.01	ĐCHP, ĐCCTHP và Ma trận đóng góp của HP để đạt được CĐR của CTĐT ngành QTKD	Năm học 2017-2022	BM QTKD	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	H3.03.02.02	ĐCHP và ĐCCTHP được cập nhật và đăng tải trên website BM QTKD	Hình ảnh; mỗi học kỳ	BM QTKD	
	3	H3.03.02.03	Quy định lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan	- 1527/QĐ-ĐHNT ngày 26/12/2018; - 564/QĐ-ĐHNT ngày 31/05/2021	Trường ĐHNT	
	4	H3.03.02.04	Kết quả khảo sát mục tiêu của CTĐT, CĐR của CTĐT	Năm 2019, 2020	BCN CTĐT QTKD	
	5	H3.03.02.05	Các ĐCCTHP có PPGD và phương pháp KTĐG chưa tương thích cao với CĐR của HP		BM QTKD	
Tiêu chí 3.3	Chương trình đào tạo có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp					
	1	H3.03.03.01	Lưu đồ quá trình đào tạo ngành QTKD phù hợp với CĐR	Năm 2016, 2021	Trường ĐHNT	
	2	H3.03.03.02	Qui định về cập nhật, rà soát, điều chỉnh CTĐT	- 789/TB-ĐHNT ngày 30/12/2015; - 1380/QĐ-ĐHNT ngày 13/11/2020; - 491/TB-ĐTĐH ngày 19/7/2021	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	H3.03.03.03	CTĐT ngành QTKD của một số trường ĐH trong nước		Trường ĐH Kinh tế Đà Nẵng; Trường ĐH Kinh tế Quốc dân; ĐH Kinh tế TPHCM; Trường RMIT Việt Nam	
TIÊU CHUẨN 4: PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TRONG DẠY VÀ HỌC						
Tiêu chí 4.1	Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan					
	1	H4.04.01.01	Lấy ý kiến CBVC về triết lý giáo dục	890/QĐ-ĐHNT ngày 14/08/2018	Trường ĐHNT	
	2	H4.04.01.02	Ban hành Triết lý và Mục tiêu giáo dục Trường ĐHNT	840/QĐ-ĐHNT ngày 25/07/2019	Trường ĐHNT	
	3	H4.04.01.03	Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học	- Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019; - Luật GD Đại học số 42/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018	Quốc hội	
	4	H4.04.01.04	Giới thiệu, công bố công khai Triết lý và Mục tiêu giáo dục Trường ĐHNT	Năm 2019, 2020	Trường ĐHNT; Phòng ĐBCL&KT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 4.2	Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra					
	1	H4.04.02.01	Quy định đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường ĐHNT	- 197/QĐ-ĐHNT ngày 28/02/2013; - 623/QĐ ĐHNT ngày 05/9/2017; - 931/QĐ-ĐHNT ngày 19/8/2019; - 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021	Trường ĐHNT	
	2	H4.04.02.02	Quy định, hướng dẫn dạy học trực tuyến	- 178/TB-ĐHNT ngày 23/3/2020; - 190/TB-ĐHNT ngày 25/3/2020; - 812/HD-ĐTĐH ngày 10/12/2021; - 203/TB-ĐHNT ngày 6/4/2020	Trường ĐHNT	
	3	H4.04.02.03	Biên bản họp BM QTKD về cải tiến hoạt động dạy học và sinh hoạt học thuật	Năm 2017-2021	BM QTKD	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	4	H4.04.02.04	Các lớp tập huấn PPGD	Năm 2019, 2020	Phòng ĐBCL&KT	
	5	H4.04.02.05	Quy định công tác CVHT	- 669/QĐ-ĐHNT ngày 05/6/2013; - Dự thảo năm 2019	Trường ĐHNT	
	6	H4.04.02.06	Danh mục đề tài NCKH SV Khoa Kinh tế	Giai đoạn 2015-2022	Khoa Kinh tế	
	7	H4.04.02.07	Khoa Kinh tế và BM QTKD đối thoại với SV	Năm 2018-2021	Khoa Kinh tế; BM QTKD	
	8	H4.04.02.08	SV ngành QTKD tham gia tập huấn chuyên môn	Năm 2020, 2021	Khoa Kinh tế	
	9	H4.04.02.09	SV ngành QTKD đạt giải cuộc thi chuyên môn	Năm 2020-2021	SV ngành QTKD	
	10	H4.04.02.10	Tổng hợp kết quả khảo sát người học về HDGD của GV BM QTKD	Giai đoạn 2017-2021	Phòng ĐBCL&KT	
Tiêu chí 4.3	Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học					
	1	H4.04.03.01	CTĐT ngành QTKD (khóa 58 đến 63)	Năm 2016, 2020, 2021	Trường ĐHNT	
	2	H4.04.03.02	Mẫu ĐCHP và ĐCCTHP	- 1287/QĐ-ĐHNT ngày 02/12/2021; - 781/TB-ĐTĐH ngày 02/12/2021	Trường ĐHNT; Phòng ĐTĐH	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	H4.04.03.03	Hội nghị học tốt BM QTKD	Giai đoạn 2016 – 2020	BM QTKD	
	4	H4.04.03.04	Hoạt động tham quan doanh nghiệp của SV ngành QTKD	Năm 2020, 2021	BM QTKD	
	5	H4.04.03.05	Khóa học phát triển kỹ năng mềm	Hằng năm	BM QTKD	
	6	H4.04.03.06	Khóa học đổi mới sáng tạo, tư vấn sinh viên	Giai đoạn 2017-2019	Trung tâm HTVL&KN	
	7	H4.04.03.07	Quy định đào tạo ngoại ngữ trong các CTĐT không chuyên ngữ	1128/QĐ-ĐHNT ngày 20/9/2018	Trường ĐHNT	
	8	H4.04.03.08	Giải thưởng cuộc thi SAP-ERP và Eureka của SV ngành QTKD	Năm 2020, 2021	SV ngành QTKD	
	9	H4.04.03.09	SV ngành QTKD đạt giải thưởng “Sinh viên 5 tốt” các cấp	Năm 2021	SV ngành QTKD	
	10	H4.04.03.10	Đề tài NCKH của SV ngành QTKD	Giai đoạn 2017-2022	Trường ĐHNT; Khoa Kinh tế	
	11	H4.04.03.11	Quy định tuyển sinh liên thông VB hai	770/QĐ-ĐHNT ngày 02/7/2018	Trường ĐHNT	
	12	H4.04.03.12	Thông báo học 2 CTĐT cùng lúc cho SV khóa 56 và 57	261/TB-ĐHNT ngày 27/4/2017	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	13	H4.04.03.13	CTĐT thạc sĩ ngành QTKD năm 2015, 2018 và 20	- 768/QĐ-ĐHNT ngày 26/8/2015; - 1139/QĐ-ĐHNT ngày 24/9/2018	Trường ĐHNT	
	14	H4.04.03.14	Đào tạo tiến sĩ QTKD tại Trường ĐHNT	2507/QĐ-BGDĐT ngày 01/09/2020	Bộ GD&ĐT	
	15	H4.04.03.15	Thống kê khảo sát về kỹ năng mềm đối với SV K59 ngành QTKD	Năm 2020	Trung tâm HTVL&KN	

TIÊU CHUẨN 5: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

Tiêu chí 5.1	Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra					
	1	H5.05.01.01	Đề án tuyển sinh đại học Trường ĐHNT	Giai đoạn 2017-2021	Trường ĐHNT	
	2	H5.05.01.02	Đánh giá năng lực ngoại ngữ và tin học đầu vào	- 617/QĐ-ĐHNT ngày 31/8/2017; - 506/KH-ĐHNT ngày 1/9/2017; - 458/KH-ĐHNT ngày 14/8/2018; - 623/TB-ĐHNT ngày 19/9/2019; - 358/QĐ-ĐHNT ngày 2/4/2019	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	H5.05.01.03	Quy chế đào tạo tín chỉ của Bộ GD&ĐT và của Trường ĐHNT	- 43/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007; - 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021; - 197/QĐ-ĐHNT ngày 28/02/2013; - 623/QĐ ĐHNT ngày 05/9/2017 - 931/QĐ-ĐHNT ngày 19/8/2019; - 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021; - 754/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021	Bộ GD&ĐT; Trường ĐHNT	
	4	H5.05.01.04	Quy định và hướng dẫn đánh giá kết quả học tập phù hợp với CDR	- 236/TB-ĐHNT ngày 27/4/2016; - 586/QĐ-ĐHNT ngày 3/6/2019; - 826/TB-ĐHNT ngày 29/11/2019; - 1128/QĐ-ĐHNT ngày 20/9/2018;	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				- 896/TB-ĐHNT ngày 28/12/2020; - 48/TB-ĐHNT ngày 19/01/2021; - 981/QĐ-ĐHNT ngày 21/9/2021; - 806/TB-ĐHNT ngày 10/12/2021; - 807/TB-ĐHNT ngày 10/12/2021		
	5	H5.05.01.05	Tài liệu hướng dẫn đánh giá KQHT nhằm đạt CDR		Trường ĐHNT	
	6	H5.05.01.06	Quy định, hướng dẫn đánh giá kết quả người học thể hiện trong ĐCHP và ĐCCTHP	- 371/QĐ-ĐHNT ngày 6/5/2016; - 374/QĐ-ĐHNT ngày 21/6/2016; - 685/TB-ĐHNT ngày 14/10/2019; - 203/TB-ĐHNT ngày 6/4/2020; - 389/TB-ĐHNT ngày 7/6/2021;	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				- 663/TB-ĐHNT ngày 25/10/2021; - 796/QĐ-ĐHNT ngày 6/9/2021		
	7	H5.05.01.07	Quy trình đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên	1159/QĐ-ĐHNT ngày 5/9/2022	Trường ĐHNT	
	8	H5.05.01.08	Quy định, hướng dẫn thực hiện công tác tốt nghiệp	- 744/TB-ĐT ngày 22/12/2015; - 765/TB-ĐT ngày 15/12/2016; - 03/TB-ĐHNT ngày 5/01/2016; - 740/TB-ĐT ngày 21/12/2017; - 15/TB-ĐHNT ngày 7/1/2019; - 506/QĐ-ĐHNT ngày 16/5/2019; - 754/KH-ĐTĐH ngày 6/11/2019; - 860/TB-ĐHNT ngày 17/12/2019; - 685/QĐ-ĐHNT ngày 7/7/2020;	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				- 890/TB-ĐHNT ngày 24/12/2020; - 696/QĐ-ĐHNT ngày 14/7/2021		
Tiêu chí 5.2	Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học					
	1	H5.05.02.01	Quy định về đánh giá kết quả học tập của người học	- 474/QĐ-ĐHNT ngày 21/6/2016; - 623/QĐ-ĐHNT ngày 05/9/2017; - 631/QĐ-ĐHNT ngày 23/5/2018; - 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021; - 796/QĐ-ĐHNT ngày 6/9/2021; - 981/QĐ-ĐHNT ngày 21/9/2021; - 372/TB-ĐHNT ngày 18/6/2018; - 15/TB-ĐHNT ngày 7/1/2019.	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	H5.05.02.02	Hướng dẫn thực hiện công tác tốt nghiệp trình độ đại học hệ chính quy	- 1170/QĐ-ĐHNT ngày 17/11/2017; - 674/QĐ-ĐHNT ngày 11/06/2018; - 506/QĐ-ĐHNT ngày 16/05/2019	Trường ĐHNT	
	3	H5.05.02.03	Sổ tay sinh viên	Khóa 63	Phòng ĐTĐH	
	4	H5.05.02.04	Quy định công tác nhập điểm	372/TB-ĐHNT ngày 18/6/2018	Trường ĐHNT	
	5	H5.05.02.05	Quy định lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan và quy định các mẫu phiếu	- 1527, QĐ-ĐHNT ngày 26/12/2018; - 564/QĐ-ĐHNT ngày 31/05/2021	Trường ĐHNT	
Tiêu chí 5.3	Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng					
	1	H5.05.03.01	Quy định đánh giá HP	- 586/QĐ-ĐHNT ngày 03/6/2019; - 981/QĐ-ĐHNT ngày 21/9/2021; - 631/QĐ-ĐHNT ngày 23/5/2018	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	H5.05.03.02	Quy định đánh giá KQHT theo hình thức trực tuyến	- 376/TB-ĐHNT ngày 01/6/2021; - 389/TB-ĐHNT ngày 07/6/2021; - 449/TB-ĐHNT ngày 01/7/2021; - 461/TB-ĐHNT ngày 05/7/2021	Trường ĐHNT	
	3	H5.05.03.03	Phát triển ngân hàng đề thi	- 682/TB-ĐHNT ngày 24/11/2017; - 564, TB-ĐHNT ngày 17/10/2018; - 826/TB-ĐHNT ngày 29/11/2019; - 48/TB-ĐHNT ngày 19/01/2021	Trường ĐHNT	
	4	H5.05.03.04	Đánh giá rubric khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp	- 826/TB-ĐHNT ngày 29/11/2019; - 506/QĐ-ĐHNT ngày 16/05/2019; - 896/TB-ĐHNT ngày 28/12/2020	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	H5.05.03.05	Quản lý, bảo quản và kiểm tra bài thi	- 631/QĐ-ĐHNT ngày 23/5/2018; - 835/TB-ĐHNT ngày 05/12/2019	Trường ĐHNT	
	6	H5.05.03.06	Thống kê kết quả học tập theo học kỳ của SV ngành QTKD	Giai đoạn 2017-2021	Phòng ĐTĐH	
	7	H5.05.03.07	Kiểm soát và xử lý hành vi đạo văn các sản phẩm học thuật	784/ QĐ-ĐHNT ngày 15/07/2019	Trường ĐHNT	
Tiêu chí 5.4	Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập					
	1	H5.05.04.01	Quy định đánh giá HP; Quy định học lại hoặc học cải thiện	- 631/QĐ-ĐHNT ngày 23/5/2018; - 931/QĐ-ĐHNT ngày 19/8/2019 - 981/QĐ-ĐHNT ngày 21/9/2021;	Trường ĐHNT	
	2	H5.05.04.02	Công tác nhập điểm vào phần mềm	372/TB-ĐHNT ngày 18/6/2018	Trường ĐHNT	
	3	H5.05.04.03	Giao diện phần mềm quản lý đào tạo		Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	4	H5.05.04.04	-Thống kê kết quả học tập theo học kỳ của SV ngành QTKD -Biên bản gặp gỡ SV yếu kém	Giai đoạn 2017-2021	Phòng ĐTĐH	
Tiêu chí 5.5	Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập					
	1	H5.05.05.01	Quy trình và biểu mẫu dành cho SV tại website Phòng ĐTĐH	https://pdttdaihoc.ntu.edu.vn/Van-ban-phap-quy	Phòng ĐTĐH	
	2	H5.05.05.02	Quy trình điều chỉnh kết quả thi, mẫu đơn xin phúc khảo		Phòng ĐTĐH	
	3	H5.05.05.03	Khiếu nại về KQHT của SV và Báo cáo tổng kết công tác SV hàng tháng và hằng năm của Khoa Kinh tế	- 1515/QĐ-ĐHNT ngày 11/12/2020	Trường ĐHNT; Khoa Kinh tế	
TIÊU CHUẨN 6: ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, NGHIÊN CỨU VIÊN						
Tiêu chí 6.1	Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng					
	1	H6.06.01.01	Chiến lược phát triển và tầm nhìn của Trường ĐHNT	- 1916/QĐ-ĐHNT ngày 31/12/2013; - 1038/NQ-ĐHNT ngày 06/10/2021	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	H6.06.01.02	Quy hoạch chuyên môn viên chức giảng dạy	Giai đoạn 2016-2021 và 2021-2026	Trường ĐHNT	
	3	H6.06.01.03	Đề án công tác Khoa Kinh tế nhiệm kỳ 2016-2021	Giai đoạn 2016-2021	Khoa Kinh tế	
	4	H6.06.01.04	Báo cáo tổng kết và phương hướng hoạt động năm học	Các năm học giai đoạn 2017-2021	Khoa Kinh tế	
	5	H6.06.01.05	Tuyển dụng viên chức	Năm 2018, 2019	Trường ĐHNT	
	6	H6.06.01.06	Quy chế CTNB 2017 và điều chỉnh	- 1179/QĐ-ĐHNT ngày 22/11/2017; - 850/TB-ĐHNT, ngày 14/12/2020	Trường ĐHNT	
	7	H6.06.01.07	Quy định kéo dài thời gian công tác đối với GV trình độ cao	777/QĐ-ĐHNT ngày 21/08/2017	Trường ĐHNT	
	8	H6.06.01.08	Đào tạo tiến sĩ QTKD tại Trường ĐHNT	2507/QĐ-BGDĐT ngày 01/09/2020	Bộ GD&ĐT	
	9	H6.06.01.09	Báo cáo tiến độ NCS và các QĐ gia hạn của GV Khoa Kinh tế	Giai đoạn 2017-2021	GV Khoa Kinh tế; Trường ĐHNT	
	10	H6.06.01.10	GV tham gia phản biện và điều hành hội thảo các cấp	Giai đoạn 2017-2021	GV Khoa Kinh tế	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 6.2	Tỉ lệ giảng viên/người học và khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng					
	1	H6.06.02.01	Thông tư hướng dẫn quy định tỷ lệ NH/GV	- 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28/2/2018; - 01/2019/TT-BGDĐT ngày 25/02/2019	Bộ GD&ĐT	
	2	H6.06.02.02	Danh sách CBVC Khoa Kinh tế từ 2017 đến 2021	Năm 2022	Phòng TC-NS	
	3	H6.06.02.03	Số lượng tuyển sinh và thống kê SV ngành QTKD	Giai đoạn 2017-2021	Phòng ĐTĐH	
	4	H6.06.02.04	Quy định về chế độ làm việc của GV, định mức giờ giảng và NCKH	- 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014; - 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/07/2020	Bộ GD&ĐT	
	5	H6.06.02.05	Phân công giảng dạy năm học	Giai đoạn 2017-2021	Khoa Kinh tế; BM QTKD	
	6	H6.06.02.06	Định mức giờ giảng và NCKH theo học hàm, học vị và chức danh nghề nghiệp của GV	- 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/07/2020; - 850/TB-ĐHNT ngày 14/12/2020	Bộ GD&ĐT; Khoa Kinh tế	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	7	H6.06.02.07	Thống kê thực hiện định mức công việc và kết quả phân loại lao động của GV Khoa Kinh tế	Giai đoạn 2017-2021	Khoa Kinh tế	
	8	H6.06.02.08	Phân công HP do BM QTKD quản lý và GV đảm nhiệm HP ngành QTKD	Năm 2019, 2021	Khoa Kinh tế	
	9	H6.06.02.09	Trợ giảng tại Khoa Kinh tế	Năm học 2021-2022	Khoa Kinh tế	
	10	H6.06.02.10	Hoạt động phục vụ cộng đồng của Khoa Kinh tế	Giai đoạn 2018-2021	Khoa Kinh tế	
	11	H6.06.02.11	GV tham dự các lớp bồi dưỡng, chuyên môn, nghiệp vụ	Giai đoạn 2016-2020	Khoa Kinh tế	
Tiêu chí 6.3	Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai					
	1	H6.06.03.01	Quy định tuyển dụng, tập sự bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp VC	- 05/2016/TT-BGD&ĐT, ngày 21/03/2016; - 357/QĐ-ĐHNT ngày 05/04/2018	Bộ GD&ĐT; Trường ĐHNT	
	2	H6.06.03.02	Thông báo tuyển dụng viên chức	- 303/TB-ĐHNT ngày 18/05/2018; - 464/TB-ĐHNT ngày 08/07/2019	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	H6.06.03.03	Các quy định bổ nhiệm theo chức danh nghề nghiệp viên chức	- 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/08/2018; - 357/QĐ-ĐHNT ngày 05/04/2018; - 779/QĐ-ĐHNT ngày 25/08/2021	Chính phủ; Trường ĐHNT	
	4	H6.06.03.04	Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức	- 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012; - 155/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020	Chính phủ	
	5	H6.06.03.05	Luật viên chức, Luật giáo dục	- Luật số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2020; - Luật số 52/2019/QH14 (sửa đổi) ngày 25/11/2019; - Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019	Quốc hội	
	6	H6.06.03.06	Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Bộ GD&ĐT	40/2020/BGDĐT ngày 26/10/2020	Bộ GD&ĐT	
	7	H6.06.03.07	Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng GV của Trường ĐHNT	- 896/QĐ-ĐHNT ngày 14/08/2018; - 1363/QĐ-ĐHNT ngày 22/10/2019	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 6.4	Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và được đánh giá					
	1	H6.06.04.01	Quy định phân loại, đánh giá VC, TT, NLĐ	- 411/QĐ-ĐHNT ngày 16/4/2018; - 414/QĐ-ĐHNT ngày 16/4/2018; - 1633/QĐ-ĐHNT ngày 24/12/2019	Trường ĐHNT	
	2	H6.06.04.02	Quy trình tổ chức triển khai và đánh giá HDGD	760/TB-ĐHNT ngày 22/12/2014	Trường ĐHNT	
	3	H6.06.04.03	Tổng hợp kết quả khảo sát người học về HDGD của GV BM QTKD	Giai đoạn 2017-2021	Phòng ĐBCL&KT	
	4	H6.06.04.04	Kết quả đánh giá, phân loại đối với CBVC Khoa Kinh tế	Giai đoạn 2017-2021	Trường ĐHNT	
	5	H6.06.04.05	Thành tích thi đua, khen thưởng của Khoa Kinh tế	Giai đoạn 2017-2021	Trường ĐHNT	
Tiêu chí 6.5	Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó					
	1	H6.06.05.01	Quy hoạch chuyên môn Khoa Kinh tế 2021-2026 và danh sách GV cử đi đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016-2020	Giai đoạn 2016-2020, 2021-2026	Phòng TC-NS	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	H6.06.05.02	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Trường ĐHNT	- 717/QĐ-ĐHNT ngày 15/06/2018; - 598/KH-ĐHNT ngày 17/9/2020; - 333/KH-ĐHNT ngày 22/05/2019	Trường ĐHNT	
	3	H6.06.05.03	Danh sách GV được cử đi học tập, bồi dưỡng ở nước ngoài	Giai đoạn 2016-2020	Phòng TC-NS	
	4	H6.06.05.04	Tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	300/TB-ĐHNT-TCHC ngày 20/05/2016	Phòng TC-NS	
	5	H6.06.05.05	Thống kê các hoạt động tham dự hội thảo của GV Khoa Kinh tế	Giai đoạn 2016-2022	Phòng KHCN; Khoa Kinh tế	
	6	H6.06.05.06	Quy định về công tác trợ giảng tại Trường ĐHNT	152/QĐ-ĐHNT ngày 26/02/2015	Trường ĐHNT	
	7	H6.06.05.07	Các đề tài, dự án của GV Khoa Kinh tế	Giai đoạn 2015-2022	Phòng KHCN; Khoa Kinh tế	
	8	H6.06.05.08	Các bài báo xuất bản của GV Khoa Kinh tế	Giai đoạn 2015-2022	Phòng KHCN; Khoa Kinh tế	
	9	H6.06.05.09	Báo cáo định kỳ và giải trình tiến độ làm NCS của GV Khoa Kinh tế	Năm 2021	Khoa Kinh tế	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 6.6	Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng					
	1	H6.06.06.01	Quy chế CTNB	- 1179/QĐ-ĐHNT ngày 22/11/2017; - 850/TB-ĐHNT, ngày 14/12/2020	Trường ĐHNT	
	2	H6.06.06.02	Rà soát, cập nhật quy định đánh giá công việc và thi đua tại Trường ĐHNT	Năm 2019, 2020	Trường ĐHNT	
	3	H6.06.06.03	Quy định đánh giá kết quả công việc, thi đua khen thưởng của Trường ĐHNT	- 414/QĐ-ĐHNT ngày 16/4/2018; - 1633/QĐ-ĐHNT ngày 24/12/2019; - 1634/QĐ-ĐHNT ngày 24/12/2019	Trường ĐHNT	
	4	H6.06.06.04	Quy định và hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng của Bộ GD&ĐT	- 3106/BGDD-TĐKT ngày 17/08/2020; - 21/2020/TT-BGDDT ngày 31/07/2020	Bộ GD&ĐT	
	5	H6.06.06.05	Kết quả phân loại cán bộ, viên chức và đơn vị các năm học giai đoạn 2016-2021	- 1139/QĐ-ĐHNT ngày 09/11/2017; - 1235/QĐ-ĐHNT ngày 15/10/2018;	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				- 1498/QĐ-ĐHNT ngày 19/11/2019; - 1446/QĐ-ĐHNT ngày 26/11/2020; - 1359/QĐ-ĐHNT ngày 15/12/2021		
	6	H6.06.06.06	Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn	- 355/QĐ-ĐHNT ngày 29/4/2016; - 1489/QĐ-ĐHNT ngày 19/11/2019	Trường ĐHNT	
	7	H6.06.06.07	Danh sách GV nhận bằng khen, giấy khen các cấp	Giai đoạn 2017-2021	Bộ GD&ĐT; Trường ĐHNT	
	8	H6.06.06.08	Biên bản Hội nghị CBVC Khoa Kinh tế	Các năm học giai đoạn 2016-2021	Khoa Kinh tế	
Tiêu chí 6.7	Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng					
	1	H6.06.07.01	- Quy định hoạt động KHCN trong trường ĐHNT - Chính sách gắn kết và PVCĐ của Trường ĐHNT	- 403/QĐ-ĐHNT ngày 24/04/2015; - 139/QĐ-ĐHNT ngày 20/02/2020	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	H6.06.07.02	Tổ chức thanh toán giảng dạy	Năm 2017-2021	Trường ĐHNT	
	3	H6.06.07.03	Đăng ký, xét duyệt đề tài cấp Trường	Năm 2018-2020	Phòng KHCN	
	4	H6.06.07.04	Thống kê số lượng bài báo khoa học của Khoa Kinh tế	Giai đoạn 2017-2021	Phòng KHCN; Khoa Kinh tế	
	5	H6.06.07.05	Các đề tài, dự án của GV Khoa Kinh tế	Giai đoạn 2015-2022	Phòng KHCN; Khoa Kinh tế	
	6	H6.06.07.06	Các hội thảo do Khoa Kinh tế tổ chức và đồng tổ chức	Giai đoạn 2017-2021	Phòng KHCN; Khoa Kinh tế	
TIÊU CHUẨN 7: ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN						
Tiêu chí 7.1	Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng					
	1	H7.07.01.01	Chiến lược phát triển và tầm nhìn của Trường ĐHNT	- 1916/QĐ-ĐHNT ngày 31/12/2013; - 1038/NQ-ĐHNT ngày 06/10/2021	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	H7.07.01.02	Thông báo tuyển dụng viên chức	- 303/TB-ĐHNT ngày 18/05/2018; - 464/TB-ĐHNT ngày 08/07/2019	Trường ĐHNT	
	3	H7.07.01.03	Thống kê nhân lực phòng ban	Giai đoạn 2017-2021	Phòng TC-NS	
	4	H7.07.01.04	Tổng hợp ý kiến phản hồi của sinh viên với Thư viện		Thư Viện	
	5	H7.07.01.05	Tổng hợp GV làm CVHT tại Khoa Kinh tế	Năm 2019-2021	Khoa Kinh tế	
Tiêu chí 7.2	Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai					
	1	H7.07.02.01	Quy định tuyển dụng, tập sự, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tại Trường ĐHNT	357/QĐ-ĐHNT ngày 5/4/2018	Trường ĐHNT	
	2	H7.07.02.02	Thông báo tuyển dụng viên chức	- 303/TB-ĐHNT ngày 18/05/2018; - 464/TB-ĐHNT ngày 08/07/2019	Trường TC-NS	
	3	H7.07.02.03	Lấy ý kiến các bên liên quan về công tác tuyển dụng	Hàng năm	Trường TC-NS	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 7.3	Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá					
	1	H7.07.03.01	Quy định về công tác đánh giá, phân loại viên chức, tập thể và công tác thi đua khen thưởng của Trường ĐHNT	- 411/QĐ-ĐHNT ngày 16/4/2018; - 414/QĐ-ĐHNT ngày 16/4/2018; - 1633/QĐ-ĐHNT ngày 24/12/2019; - 1634/QĐ-ĐHNT ngày 24/12/2019	Trường ĐHNT	
	2	H7.07.03.02	Tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Khoa	287/QĐ-ĐHNT ngày 6/4/2016	Trường ĐHNT	
	3	H7.07.03.03	Quyết định công nhận kết quả lao động năm học	Giai đoạn 2017-2021	Trường ĐHNT	
	4	H7.07.03.04	Tổng hợp kết quả khảo sát toàn khóa học của SV năm cuối	Năm 2020	Phòng ĐBCL&KT	
	5	H7.07.03.05	Kết quả khảo sát thư viên Trường	Năm 2019-2020	Thư viện	
	6	H7.07.03.06	Kết quả khảo sát Trung tâm HTVL&KN		Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 7.4	Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó					
	1	H7.07.04.01	Chiến lược phát triển và tầm nhìn của Trường ĐHNT	- 1916/QĐ-ĐHNT ngày 31/12/2013; - 1038/NQ-ĐHNT ngày 06/10/2021	Trường ĐHNT	
	2	H7.07.04.02	Quy định về công tác đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức Trường ĐHNT	717/QĐ-ĐHNT ngày 15/6/2018	Trường ĐHNT	
	3	H7.07.04.03	Danh sách CBVC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng 2016-2020	Năm 2016 - 2020	Phòng TC-NS	
	4	H7.07.04.04	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ của Trường ĐHNT	- 333/KH-ĐHNT ngày 22/5/2019; - 237/QĐ-ĐHNT ngày 23/4/2020	Trường ĐHNT	
	5	H7.07.04.05	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại và chương trình nâng cao năng lực hợp tác quốc tế	Năm 2019, 2020	Trường ĐHNT	
	6	H7.07.04.06	Danh sách CBVC khởi hành chính, văn phòng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng 2016-2020	Năm 2016 - 2020	Phòng TC-NS	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	7	H7.07.04.07	Báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ năm học Trường ĐHNT	Giai đoạn 2017-2021	Trường ĐHNT	
Tiêu chí 7.5	Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng					
	1	H7.07.05.01	Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị của Trường ĐHNT	- 1484/QĐ-ĐHNT ngày 15/6/2011; - 100/QĐ-ĐHNT ngày 07/02/2018; - 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021	Trường ĐHNT	
	2	H7.07.05.02	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ĐHNT và các cập nhật giai đoạn 2015-2021	Giai đoạn 2015-2021	Trường ĐHNT	
	3	H7.07.05.03	Tập huấn triển khai công cụ KPI	Năm 2020	Phòng ĐBCL&KT	
	4	H7.07.05.04	- Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục - Quy định về công tác đánh giá, phân loại viên chức, tập thể và công tác thi đua khen thưởng của Trường ĐHNT	- 35/2015/TT-BGDDT, ngày 31/12/2015; - 411/QĐ-ĐHNT ngày 16/4/2018; - 414/QĐ-ĐHNT ngày 16/4/2018	Bộ GD&ĐT; Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	H7.07.05.05	Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn	- 355/QĐ-ĐHNT ngày 29/4/2016; - 1489/QĐ-ĐHNT ngày 19/11/2019	Trường ĐHNT	
	6	H7.07.05.06	Bình xét viên chức hành chính tiêu biểu	Năm 2020	Trường ĐHNT	
	7	H7.07.05.07	Quy chế thực hiện dân chủ trong trường ĐHNT 2018-2020	- 746/QĐ ĐHNT ngày 27/6/2018; - 447/QĐ ĐHNT ngày 15/6/2016; 817/QĐ ĐHNT ngày 17/8/2020	Trường ĐHNT	
	8	H7.07.05.08	-Kết quả công nhận danh hiệu thi đua năm học 2020-2021 -Danh sách nâng bậc lương trước thời hạn năm 2021	1359/QĐ ĐHNT ngày 15/12/2021	Trường ĐHNT	
	9	H7.07.05.09	Chính sách gắn kết và phục vụ cộng đồng của Trường ĐHNT	139/QĐ-ĐHNT ngày 20/02/2020	Trường ĐHNT	
	10	H7.07.05.10	Mẫu tờ trình biểu dương khen thưởng		Phòng TC-NS	
	11	H7.07.05.11	Khảo sát và phân tích các hoạt động cộng đồng	Năm 2017-2019	Trung tâm HTVL&KN	
	12	H7.07.05.12	Biên bản Hội nghị CBVC năm học của Trường giai đoạn 2017-2021	Giai đoạn 2017-2021	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 8: CHẤT LƯỢNG NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC						
Tiêu chí 8.1	Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật					
	1	H8.08.01.01	Qui chế tuyển sinh 2016-2020	- 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017; - 07/2018/TT-BGDĐT ngày 1/3/2018; - 01/2019/TT-BGDĐT ngày 25/2/2019; - 82/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; 1444/BGDĐT-GDDH ngày 14/4/2021	Bộ GD & ĐT	
	2	H8.08.01.02	-Nhu cầu nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2021 -Đề án tuyển sinh 2017-2021	Giai đoạn 2017-2021	Trường ĐHNT	
	3	H8.08.01.03	Kế hoạch và thông báo tuyển sinh Trường ĐHNT	Giai đoạn 2017-2021	Trường ĐHNT	
	4	H8.08.01.04	Quyết định chi chế độ chính sách cho sinh viên Trường ĐHNT	Giai đoạn 2017-2021	Trường ĐHNT	
	5	H8.08.01.05	Quảng bá tuyển sinh của Trường và ngành QTKD	Giai đoạn 2017-2021	Trường ĐHNT; Khoa Kinh tế	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	6	H8.08.01.06	Các biên bản báo cáo tổng kết, rút kinh nghiệm tuyển sinh 2017 -2021	Giai đoạn 2017-2021	Phòng ĐTĐH	
	7	H8.08.01.07	So sánh chính sách tuyển sinh được cập nhật cải tiến qua các năm	Giai đoạn 2017-2021	Phòng ĐTĐH	
Tiêu chí 8.2	Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá					
	1	H8.08.02.01	Thông báo kết quả tuyển sinh	Giai đoạn 2017-2021	Phòng ĐTĐH	
	2	H8.08.02.02	Quyết định khen thưởng sinh viên K60 đầu vào cao	1143/QĐ-ĐHNT ngày 26/09/2018	Trường ĐHNT	
	3	H8.08.02.03	-Quyết định về cấp học bổng khuyến khích học tập và học bổng trợ cấp xã hội 2017-2020 -Quyết định khen thưởng sinh viên tốt nghiệp 2018, 2019, 2021	Giai đoạn 2017-2021	Trường ĐHNT	
	4	H8.08.02.04	Bảng tổng hợp điểm trúng tuyển, số lượng SV nhập học ngành QTKD	Giai đoạn 2017-2021	Trường ĐHNT	
	5	H8.08.02.05	Số lượng SV đăng ký theo ngành	Năm 2019-2021	Phòng ĐTĐH	
	6	H8.08.02.06	- Thống kê nhập học theo ngành - tỉnh, ngành – khối 2020.		Phòng ĐTĐH	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			- Dữ liệu tuyển sinh các năm 2016, 2017, 2018, 2019. - Dữ liệu tuyển sinh các năm 2018, 2019, 2020, 2021.			
Tiêu chí 8.3	Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học					
	1	H8.08.03.01	Các quy định, quy chế đào tạo, quy trình; chức năng nhiệm vụ các đơn vị tại Trường ĐHNT		Trường ĐHNT	
	2	H8.08.03.02	Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học	- 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015; - 1231/QĐ-ĐHNT ngày 30/12/2015	Trường ĐHNT	
	3	H8.08.03.03	Tổng hợp SV Khoa Kinh tế buộc thôi học, dừng học, cảnh báo, xóa tên	Hằng năm	Phòng CTCT&SV	
	4	H8.08.03.04	a.Quy chế công tác sinh viên đào tạo theo học chế tín chỉ hệ chính quy của NTU b.Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên c.Kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên ngành QTKD từ 2017-2021 d.Báo cáo tổng kết công tác sinh viên năm học 2020-2021		Trường ĐHNT Phòng CTCT&SV Khoa Kinh tế	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	H8.08.03.05	Các ứng dụng của phần mềm quản lý đào tạo	Hình ảnh	Trường ĐHNT	
Tiêu chí 8.4	Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học					
	1	H8.08.04.01	Các Quyết định v/v việc thành lập Trung tâm TVHT&SV; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường; Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị; Tổ chức bộ máy Trường ĐHNT nhiệm kỳ 2020-2025	- 1126/QĐ-ĐHNT ngày 3/11/2014; - 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017; - 100/QĐ-ĐHNT ngày 7/02/2018; - 1432/NQ-ĐHNT ngày 31/12/2021	Trường ĐHNT	
	2	H8.08.04.02	-Sổ tay sinh viên NTU -Tuần sinh hoạt công dân K60-K63		Trường ĐHNT	
	3	H8.08.04.03	Sinh hoạt lớp và đối thoại với sinh viên	Hằng năm	GV CVHT; Khoa Kinh tế; Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	4	H8.08.04.04	-Kế hoạch công tác sinh viên các năm học -Thông báo khung thời gian kế hoạch đào tạo các năm học	Giai đoạn 2018-2021	Phòng CTCT&SV; Phòng ĐTĐH	
	5	H8.08.04.05	Ngày hội tuyển dụng và hướng nghiệp	Hằng năm	Trung tâm HTVL&KN	
	6	H8.08.04.06	- Fanpage về hoạt động tình nguyện của SV Khoa Kinh tế -Danh sách SV ngành QTKD đạt giải 3 cuộc thi quốc tế ERP SAP -Thống kê hoạt động khởi nghiệp, tư vấn học tập, hoạt động cộng đồng		Khoa Kinh tế	
	7	H8.08.04.07	Cuộc thi Thiết kế Logo và Catalogue ngành QTKD	Năm 2020	Khoa Kinh tế	
	8	H8.08.04.08	-Kết quả khảo sát tình hình việc làm -Kết quả khảo sát SV có việc làm sau khi tốt nghiệp và khảo sát DN về chất lượng SV tốt nghiệp và nhu cầu tuyển dụng	Giai đoạn 2016 - 2020	Trung tâm HTVL&KN	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 8.5	Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học					
	1	H8.08.05.01	-Chương trình khai giảng năm học 2021-2022 -Slide giới thiệu ngành QTKD chào đón tân SV	Năm học 2021-2022	Khoa Kinh tế; BM QTKD	
	2	H8.08.05.02	Các minh chứng hoạt động đối thoại giữa SV và Nhà trường	Giai đoạn 2017-2021	Trường ĐHNT; Phòng CTCT&SV; Khoa Kinh tế	
	3	H8.08.05.03	Các minh chứng về câu lạc bộ tình nguyện của Khoa Kinh tế; dịch vụ về đời sống hằng ngày của SV; Phục vụ, hỗ trợ học tập nghiên cứu và các hoạt động tập trung		Khoa Kinh tế; Trung tâm PVTH	
	4	H8.08.05.04	Kế hoạch hoạt động và dự trù kinh phí cho hoạt động chính trị, văn nghệ, thể dục thể thao cho Đoàn thanh niên và Hội SV	Giai đoạn 2016-2020	Trường ĐHNT	
	5	H8.08.05.05	Các bài viết và hình ảnh về Trường ĐHNT		SV và CSV Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	6	H8.08.05.06	Hỗ trợ chi phí học tập, xin vay vốn, miễn giảm học phí cho SV Trường ĐHNT	Giai đoạn 2016-2020	Trường ĐHNT	
	7	H8.08.05.07	Chi hỗ trợ SV do COVID -19	Năm 2020, 2021	Trường ĐHNT	
	8	H8.08.05.08	Hình ảnh cảnh quan trường Bản đồ Trường ĐHNT	Hình ảnh	Trường ĐHNT	
	9	H8.08.05.09	Kế hoạch xây dựng khuôn viên trường ĐHNT xanh, sạch, đẹp và an toàn		Trường ĐHNT	
	10	H8.08.05.10	-Hợp đồng dịch vụ quản lý nhà khách nội trú K1, quét dọn vệ sinh nhà thi đấu, KTX, sân trường, chăm sóc cây cảnh, ... -QĐ thành lập Tổ kiểm tra vệ sinh môi trường, ATTP, ANTT và PCCN của NTU -Các biên bản kiểm tra phòng cháy chữa cháy năm 2019-2020	- Năm 2020 - 683/QĐ-ĐHNT ngày 02/8/2017 - Năm 2019-2020	Trường ĐHNT	
	11	H8.08.05.11	Hoạt động tăng cường ý thức bảo vệ cảnh quan trong trường học: Hoạt động ngày chủ nhật xanh, giảm rác thải nhựa....	Hình ảnh	Đoàn thanh niên – Hội SV trường	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	12	H8.08.05.12	- Chuẩn mực hoạt động giảng dạy - Quy tắc ứng xử của người học - Nội quy học trực tuyến - Nội quy Ký túc xá	Hình ảnh	Trường ĐHNT	
	13	H8.08.05.13	Kế hoạch và báo cáo y tế học đường	Giai đoạn 2017-2021	Trung tâm PVTH	
	14	H8.08.05.14	Tổng hợp đánh giá chất lượng môi trường sống và học tập tại Trường ĐHNT của SV ngành QTKD	Giai đoạn 2017-2021	Phòng ĐBCL&KT	

TIÊU CHUẨN 9: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ

Tiêu chí 9.1	Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu					
	1	H9.09.01.01	Thống kê cơ sở vật chất, phòng làm việc của Trường ĐHNT	Giai đoạn 2017-2021	Trung tâm PVTH	
	2	H9.09.01.02	Cơ sở vật chất, phòng làm việc và trang thiết bị của Khoa Kinh tế và BMQTKD	Trước và sau năm 2018	Trung tâm PVTH	
	3	H9.09.01.03	Thống kê số lượng bàn ghế, phòng học, diện tích, trang thiết bị phòng học, wifi	Giai đoạn 2017-2021	Trung tâm PVTH	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	4	H9.09.01.04	Thời khóa biểu các khóa ngành QTKD học tại GD G7 giai đoạn 2017-2021	Giai đoạn 2017-2021	Trung tâm PVTH	
	5	H9.09.01.05	Thống kê phòng học và trang thiết bị tại GD G7	Năm 2018 và 2021	Trung tâm PVTH	
	6	H9.09.01.06	Quy định quản lý, sử dụng tài sản Trường ĐHNT	1250/QĐ-ĐHNT ngày 01/12/2017	Trường ĐHNT	
	7	H9.09.01.07	-Quy định lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan - Tổng hợp nhận xét khóa học của SV năm cuối ngành QTKD giai đoạn 2017-2021	1527/QĐ-ĐHNT ngày 26/12/2018	Trường ĐHNT; Phòng ĐBCL&KT	
	8	H9.09.01.08	Các biên bản đối thoại CBVC	Các năm 2016-2020	Trường ĐHNT	
Tiêu chí 9.2	Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu					
	1	H9.09.02.01	Ví trí Thư viện trong khuôn viên Trường ĐHNT	Hình ảnh	Thư Viện	
	2	H9.09.02.02	Thống kê tài liệu số và tài liệu bản in tại Thư viện 2018-2022	Giai đoạn 2018-2022	Thư Viện	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	H9.09.02.03	Thống kê số tài liệu phục vụ đào tạo ngành QTKD 2017-2021; và Danh mục tài liệu phục vụ đào tạo ngành QTKD 2016-2021	Giai đoạn 2017-2021	Thư Viện	
	4	H9.09.02.04	Danh mục sách cho ngành QTKD và tài liệu cho một số HP chuyên ngành	Hình ảnh	Thư Viện	
	5	H9.09.02.05	Danh mục các tạp chí và báo cho ngành QTKD	Hình ảnh	Thư Viện	
	6	H9.09.02.06	-Các văn bản thông báo đăng ký mua sắm tài liệu 2018-2021 của Trường; -Quy định phát triển tài liệu học tập của Trường	- Năm 2018-2021 - 362/QĐ-ĐHNT ngày 17/7/2017	Trường ĐHNT	
	7	H9.09.02.07	-Danh mục sách Khoa Kinh tế đề nghị mua năm 2021 -Danh mục sách dự trù Thư viện đề nghị mua năm 2018 cho toàn Trường	Năm 2018, 2021	Khoa Kinh tế; Thư Viện	
	8	H9.09.02.08	-Văn bản mua sắm tài liệu (hợp đồng, biên bản thanh lý; số lượng và kinh phí mua sắm) cho Khoa Kinh tế và Trường -Tờ trình bổ sung báo, tạp chí cho Thư viện 2018-2020	- Năm 2017-2021 - Năm 2018-2020	Thư Viện	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	9	H9.09.02.09	Thông báo tập huấn thư viện số và lịch tập huấn	Hình ảnh	Thư Viện	
	10	H9.09.02.10	Thông kê số lượt mượn tài liệu in và truy cập tài liệu số 2016-2021	Giai đoạn 2016-2021	Thư Viện	
	11	H9.09.02.11	Số lượng độc giả Thư viện và độc giả SV ngành QTKD 2017-2021	Giai đoạn 2017-2021	Thư Viện	
	12	H9.09.02.12	Hình ảnh Hội thảo sách 2016-2020	Hình ảnh	Thư Viện	
	13	H9.09.02.13	Phản hồi ý kiến của người đọc	2019-2020	Thư Viện	
	14	H9.09.02.14	Thay đổi cải tiến dịch vụ của Thư viện	Năm 2020 so với 2019	Thư viện	
Tiêu chí 9.3	Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu					
	1	H9.09.03.01	Thông kê Số phòng, diện tích và hình ảnh Phòng thực hành Máy tính-CNTT	Giai đoạn 2017-2021	Trung tâm PVTH	
	2	H9.09.03.02	Cơ sở vật chất, máy tính, máy chiếu tại Phòng thực hành tin học	Giai đoạn 2017-2021	Trung tâm PVTH	
	3	H9.09.03.03	Giá trị danh mục máy vi tính phục vụ thực hành tại Phòng thực hành tin học	Giai đoạn 2017-2021	Trung tâm PVTH	
	4	H9.09.03.04	Sổ theo dõi tài sản, công cụ dụng cụ, trang thiết bị Phòng máy tính		Phòng CNTT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	H9.09.03.05	Quy trình bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa hư hỏng trang thiết bị, máy móc		Trung tâm TNTH; Trung tâm PVTH	
	6	H9.09.03.06	Kế hoạch duy tu, bảo dưỡng thiết bị định kỳ	Thông báo số 08/TB-KHTC, Ngày 12/06/2020	Phòng KHTC	
	7	H9.09.03.07	Nội quy Phòng máy thực hành tin học		Trường ĐHNT	
	8	H9.09.03.08	Sổ nhật ký thực hành máy tính		Phòng ĐTĐH	
Tiêu chí 9.4	Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu					
	1	H9.09.04.01	Thông kê máy vi tính và danh mục máy vi tính	Giai đoạn 2016-2021	Trung tâm PVTH	
	2	H9.09.04.02	Tờ trình, hợp đồng mua sắm, biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng mua sắm trang thiết bị hệ thống CNTT	Năm 2017, 2018, 2019	Trung tâm PVTH	
	3	H9.09.04.03	Hệ thống mạng cáp quang của Trường ĐHNT	Hình ảnh	Phòng CNTT	
	4	H9.09.04.04	Sơ đồ hệ thống wifi của Trường ĐHNT	Hình ảnh	Phòng CNTT	
	5	H9.09.04.05	Triển khai áp dụng phần mềm quản lý đào tạo mới	410/TB-ĐHNT ngày 17/7/2017	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	6	H9.09.04.06	Thành lập Tổ CNTT năm 2016 và Thành lập phòng CNTT năm 2021	- 260/QĐ-ĐHNT ngày 25/3/2016; - 100/QĐ-ĐHNT ngày 01/02/2018; - 1432/NQ-ĐHNT ngày 31/12/2021	Trường ĐHNT	
	7	H9.09.04.07	Sổ theo dõi tài sản, công cụ dụng cụ của Tổ CNTT	Năm 2018	Phòng CNTT	
	8	H9.09.04.08	Các văn bản Thông báo, Chỉ thị, Hướng dẫn dạy học trực tuyến năm 2020 và 2021	Năm 2020, 2021	Trường ĐHNT	
	9	H9.09.04.09	Hệ thống E-learning và các hướng dẫn sử dụng các ứng dụng phục vụ dạy học trực tuyến	Năm 2020, 2021	Phòng ĐBCL&KT; Phòng ĐTĐH; Khoa Kinh tế	
	10	H9.09.04.10	Tổng hợp ý kiến của NH, GV và các BLQ đánh giá về mức độ phù hợp của hệ thống CNTT trong hỗ trợ đào tạo và NCKH	Năm 2016-2021	Trường ĐHNT; Tổ CNTT; Phòng ĐBCL&KT	
	11	H9.09.04.11	Đánh giá của SV về hệ thống CNTT thông qua kết quả khảo sát người học về HDGD của GV BM QTKD	2017-2021	Phòng ĐBCL&KT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 9.5	Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật					
	1	H9.09.05.01	Chiến lược phát triển và tầm nhìn của Trường ĐHNT	- 1916/QĐ-ĐHNT ngày 31/12/2013; - 1038/NQ-ĐHNT ngày 06/10/2021	Trường ĐHNT	
	2	H9.09.05.02	- Một số hình ảnh Không gian xanh tại Trường ĐHNT - Một số hình ảnh trong khuôn viên Trường ĐHNT - Không gian xanh của Trường ĐHNT trong phóng sự của KVT Khánh Hòa	- Chụp ngày 20/5/2020 - Phát ngày 11/3/2017 của KTV	Trung tâm PVTH; Trang Web KTV	
	3	H9.09.05.03	- Các Hợp đồng dịch vụ vệ sinh khu GĐ, chăm sóc cây cảnh, quản lý và bảo vệ KTX	- Năm 2020	Trường ĐHNT	
	4	H9.09.05.04	Kế hoạch xây dựng An toàn về trật tự, an ninh Trường ĐHNT	- 83A/KH-ĐHNT ngày 02/02/2021	Trường ĐHNT	
	5	H9.09.05.05	Các QĐ kiện toàn Ban chỉ đạo và Đội PCCC & CHCN	Các Quyết định	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	6	H9.09.05.06	Các kế hoạch công tác y tế, phòng chống dịch bệnh của Trường	Giai đoạn 2016-2021	Trường ĐHNT	
	7	H9.09.05.07	Các Quyết định thành lập Tổ kiểm tra Vệ sinh môi trường	Năm 2017-2020	Trường ĐHNT	
	8	H9.09.05.08	Các Thông báo khám sức khỏe CBVC	Năm 2017-2021	Trung tâm PVTH	
	9	H9.09.05.09	Đánh giá của SV về chất lượng môi trường sống, học tập tại Trường	Năm 2018-2021	Phòng ĐBCL&KT	
	10	H9.09.05.10	Ý kiến của SV về các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an ninh an toàn	Năm 2016-2020	Trường ĐHNT	
	11	H9.09.05.11	Lối đi dành riêng cho người khuyết tật	Hình ảnh Tòa nhà Đa năng và Giảng đường G4-G7	Trung tâm PVTH	
		HBS.09.05.01	Quy định về công tác bảo vệ trường ĐHNT	- 1569/QĐ-ĐHNT ngày 27/12/2018	Trường ĐHNT	
		HBS.09.05.01	Quy định xử lý SV vi phạm tiêu chuẩn môi trường, vệ sinh và an ninh an toàn trong KTX	- 455/QĐ-ĐHNT ngày 26/4/2021	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 10: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG						
Tiêu chí 10.1	Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học					
	1	H10.10.01.01	-Kế hoạch đảm bảo chất lượng Trường ĐHNT năm học 2016-2017 đến 2021-2022 - Kế hoạch cải tiến nhà trường giai đoạn 2020-2022	- 623/TB-ĐHNT ngày 13/10/2016; - 608/TB-ĐHNT ngày 25/1/2017; - 540/TB-ĐHNT ngày 2/10/2018; - 672/TB-ĐHNT ngày 8/10/2019; 905/TB-ĐHNT ngày 30/12/2020; - 596/TB-ĐHNT ngày 21/9/2021; - 66/KH-ĐHNT ngày 25/01/2021	Trường ĐHNT	
	2	H10.10.01.02	Các thông báo và hướng dẫn lấy ý kiến NH và các BLQ	- 695/TB-ĐHNT ngày 6/12/2017; - 352/TB-ĐHNT ngày 8/6/2018	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	H10.10.01.03	Thu thập thông tin phản hồi của NH thông qua công tác CVHT (Biên bản sinh hoạt lớp và Biên bản đối thoại SV Khoa Kinh tế)	Năm 2018-2021	Khoa Kinh tế	
	4	H10.10.01.04	Ban hành các mẫu phiếu lấy ý kiến phản hồi các BLQ	564/QĐ-ĐHNT ngày 31/5/2021	Phòng ĐBCL&KT	
	5	H10.10.01.05	Phiếu khảo sát SV tốt nghiệp; Phiếu khảo sát DN về chất lượng SV tốt nghiệp và nhu cầu DN	Mẫu KSSVTN/2015 Mẫu KSDN	Trung tâm HTVL&KN	
	6	H10.10.01.06	Quyết định thành lập BCN CTĐT QTKD	1373/QĐ-ĐHNT ngày 25/10/2019	Trường ĐHNT	
	7	H10.10.01.07	Chương trình các môn Lý luận chính trị theo quy định mới áp dụng từ khóa 61 (tuyển sinh năm 2019)	1319/QĐ-ĐHNT ngày 11/10/2019	Trường ĐHNT	
	8	H10.10.01.08	Điều chỉnh tổ chức đào tạo các HP Nhập môn ngành	465/TB-ĐHNT ngày 8/7/2019	Trường ĐHNT	
	9	H10.10.01.09	Biên bản họp và tờ trình đổi tên Thực tập giáo trình sang Chuyên đề tốt nghiệp năm 2020	Năm 2020	Khoa Kinh tế	
	10	H10.10.01.10	Kế hoạch tổ chức đánh giá và cập nhật CTĐT trình độ ĐH của Trường	- 717/KH-ĐHNT ngày 22/10/2019; 486/QĐ-ĐHNT ngày 16/7/2021	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	11	H10.10.01.11	Báo cáo kết quả khảo sát các BLQ phục vụ cập nhật CTĐT trong năm 2021	Năm 2019, 2020	BCN CTĐT QTKD	
	12	H10.10.01.12	Các biên bản họp triển khai TĐG, cập nhật, thẩm định CTĐT QTKD	Năm 2019, 2020	BCN CTĐT QTKD; Tiêu BLN nhóm Kinh tế-Kinh doanh	
	13	H10.10.01.13	Các Biên bản họp về điều chỉnh CTĐT QTKD Khóa 62 và Biên bản họp thảo luận về Dự thảo CTĐT QTKD áp dụng cho Khóa 63	Năm 2019, 2020, 2021	BCN CTĐT QTKD; Tiêu BLN nhóm Kinh tế-Kinh doanh	
	14	H10.10.01.14	-Quyết định điều chỉnh, cập nhật CTĐT ngành QTKD (áp dụng Khóa 62, tuyển sinh năm 2020) -Quyết định Ban hành CTĐT trình độ ĐH ngành QTKD (áp dụng Khóa 63, tuyển sinh từ năm 2021)	- 1380/QĐ-ĐHNT ngày 13/11/2020; - 1241/QĐ-ĐHNT ngày 18/11/2021	Trường ĐHNT	
	15	H10.10.01.15	Kế hoạch tổ chức xây dựng và cập nhật ĐCHP; và Mẫu ĐCHP	- 781/TB-ĐTĐH ngày 02/12/2021; - 1287/QĐ-ĐHNT ngày 02/12/2021;	Trường ĐHNT	
	16	H10.10.01.16	Biên bản nghiệm thu ĐCHP chuyên ngành CTĐT QTKD năm 2019 và 2022	Năm 2019, 2022	BCN CTĐT QTKD	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	17	H10.10.01.17	Minh họa ĐCHP thể hiện sự tiếp thu ý kiến phản hồi và nhu cầu của DN và CSV	Cập nhật ngày 02/3/3022	BM QTKD	
	18	H10.10.01.18	Minh họa ĐCCTHP thể hiện sự tiếp thu ý kiến phản hồi và nhu cầu của DN và CSV	Cập nhật ngày 02/3/3022; 27/2/2022	BM QTKD	
Tiêu chí 10.2	Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được xác lập, được đánh giá và cải tiến					
	1	H10.10.02.01	-Quy định xây dựng và điều chỉnh CDR và CTĐT năm 2014 và Quy định đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường ĐHNT năm 2013 -Điều lệ trường ĐH năm 2010 và 2014	- 218/QĐ-ĐHNT ngày 17/03/2014; - 197/QĐ-ĐHNT ngày 28/02/2013; - 58/2010/QĐ-TTg ngày 20/9/2010; - 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014	Trường ĐHNT; Chính phủ	
	2	H10.10.02.02	Các Thông báo, hướng dẫn điều chỉnh, cập nhật CTĐT QTKD	- 789/TB-ĐHNT ngày 30/12/2015; - 65/QĐ-ĐHNT ngày 22/01/2016; - 01/TB-ĐBCLTT ngày 23/03/2016;	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				- 357/TB-ĐHNT ngày 14/06/2016		
	3	H10.10.02.03	Quyết định ban hành CTĐT ngành QTKD áp dụng từ khóa tuyển sinh 58 trở đi	1177/QĐ-ĐHNT ngày 30/12/2016	Trường ĐHNT	
	4	H10.10.02.04	Tồn tại, hạn chế của CTĐT QTKD khóa 58 thể hiện qua tổng hợp kết quả lấy ý kiến các BLQ	Năm 2019	BCN CTĐT QTKD	
	5	H10.10.02.05	Các quy định và hướng dẫn mới của Bộ GD&ĐT phục vụ thiết kế và phát triển CTDH	- 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016; - 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017; - 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015; - 1074/CV-BGD-ĐT ngày 01/09/2016; - 1075/CV-BGD-ĐT ngày 28/06/2016; - 769/CV-BGD-ĐT ngày 20/04/2018	Bộ GD&ĐT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	6	H10.10.02.06	Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị và kế hoạch rà soát, điều chỉnh CTDH khóa 58	- 1537/QĐ-ĐHNT ngày 26/12/2018; - 484/TB-ĐHNT ngày 06/9/2018	Trường ĐHNT	
	7	H10.10.02.07	Các lớp tập huấn cho CBVC, GV về thiết kế và phát triển CTDH theo quy định	Năm 2017-2020	Phòng ĐBCL&KT	
	8	H10.10.02.08	Quy định phát triển CTĐT của Trường ĐHNT năm 2018	1008/QĐ-ĐHNT ngày 07/09/2018	Trường ĐHNT	
	9	H10.10.02.09	Kế hoạch tổ chức và đánh giá CTĐT của Trường ĐHNT và Kế hoạch TĐG CTĐT QTKD	- 717/KH-ĐHNT ngày 22/10/2019; - 486/QĐ-ĐHNT ngày 16/7/2021	Trường ĐHNT	
	10	H10.10.02.10	Các QĐ thành lập Hội đồng, Tiểu ban, BCN phát triển CTĐT ngành QTKD	- 1222/QĐ-ĐHNT 06/4/2021; - 1373/QĐ-ĐHNT ngày 25/10/2019; - 1412/QĐ-ĐHNT ngày 04/11/2019	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	11	H10.10.02.11	Các hướng dẫn, quy định lấy ý kiến phản hồi từ các BLQ nhằm phục vụ phát triển CTDH, ban hành triết lý và mục tiêu giáo dục của Trường	- 750/HD-ĐTĐH ngày 05/11/2019; - 1527/QĐ-ĐHNT ngày 26/12/2018; - 840/QĐ-ĐHNT ngày 25/7/2019; - 77/TTr-ĐTĐH ngày 01/11/2019	Trường ĐHNT	
	12	H10.10.02.12	Các biên bản họp triển khai TĐG, cập nhật, thẩm định CTĐT QTKD, nghiệm thu ĐCHP	Năm 2019, 2020, 2021	BCN CTĐT QTKD; Tiêu BLN nhóm Kinh tế-Kinh doanh	
	13	H10.10.02.13	Các quy định, hướng dẫn phục vụ cập nhật CTĐT ngành QTKD	- 900/TB-ĐTĐH ngày 29/12/2020; - 1599/QĐ-ĐHNT ngày 23/12/2020; - 14/TB-ĐHNT ngày 11/01/2021; - 754/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021; - 1174/QĐ-ĐHNT ngày 4/11/2021;	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				- 473/HD-ĐTĐH ngày 13/7/2021; - 1319/QĐ-ĐHNT ngày 11/10/2019; - 465/TB-ĐHNT ngày 08/07/2019		
	14	H10.10.02.14	Các Biên bản họp về điều chỉnh CTĐT QTKD Khóa 62 và Biên bản họp thảo luận về Dự thảo CTĐT QTKD áp dụng cho Khóa 63	Năm 2019, 2020, 2021	BCN CTĐT QTKD; Tiểu BLN nhóm Kinh tế-Kinh doanh	
	15	H10.10.02.15	CTĐT ngành QTKD điều chỉnh cho Khóa 62 và cập nhật mới cho Khóa 63	- 1380/QĐ-ĐHNT ngày 13/11/2020; - 1241/QĐ-ĐHNT ngày 18/11/2021	Trường ĐHNT	
	16	H10.10.02.16	Email của Khoa Kinh tế triển khai nhiệm vụ nghiệm thu ĐCHP	Hình ảnh	Khoa Kinh tế	
	17	H10.10.02.17	Nghiệm thu ĐCHP thuộc CTĐT QTKD	Tháng 2/2022	BCN CTĐT QTKD; Tiểu ban GDTQ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 10.3	Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra					
	1	H10.10.03.01	Thành lập Tổ cập nhật CTĐT QTKD năm 2016 và BCN CTĐT QTKD năm 2019	- 65/QĐ-ĐHNT ngày 22/1/2016; - 1373/QĐ-ĐNHT ngày 25/10/2019	Trường ĐHNT	
	2	H10.10.03.02	Tổng hợp kết quả khảo sát người học về HĐGD của GV BM QTKD; và kết quả đánh giá chi tiết cho từng GV trong từng HK	Giai đoạn 2017-2021	Phòng ĐBCL&KT	
	3	H10.10.03.03	Biên bản họp BM QTKD rà soát, thảo luận và tiếp thu ý kiến đóng góp của SV về HĐGD, các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá KQHT của NH	Năm 2016-2021	BM QTKD	
	4	H10.10.03.04	Đánh giá HĐGD của GV BM QTKD	Năm 2016-2021	BM QTKD	
	5	H10.10.03.05	Mẫu ĐCHP và ĐCCTHP năm 2016	371/QĐ-ĐHNT ngày 06/05/2016	Trường ĐHNT	
	6	H10.10.03.06	Mẫu ĐCHP và ĐCCTHP năm 2021	1287/QĐ-ĐHNT ngày 02/12/2021	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	7	H10.10.03.07	Thống kê kết quả học tập 2014-2020	Năm 2014-2020	Phòng ĐTDH	
	8	H10.10.03.08	CVHT gặp gỡ tư vấn SV học lực yếu kém	Mỗi học kỳ	GV CVHT	
	9	H10.10.03.09	Thảo luận giải pháp đánh giá và giảng dạy phù hợp nhằm đạt được CDR của CTĐT	Năm 2017-2020	BM QTKD	
	10	H10.10.03.10	Kế hoạch phát triển đề thi kết thúc HP và ứng dụng Rubric trong đánh giá HP	Năm 2019-2022	Phòng ĐBCL&KT	
	11	H10.10.03.11	Áp dụng đánh giá Rubric cho HP Lập kế hoạch kinh doanh		GV BM QTKD	
Tiêu chí 10.4	Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học					
	1	H10.10.04.01	Các văn bản về hoạt động KHCN trong Trường ĐHNT	- 403/QĐ-ĐHNT ngày 24/4/2015; - 1258/QĐ-ĐHNT ngày 31/12/2015; - 1658/QĐ-ĐHNT-KHCN ngày 19/12/2011	Trường ĐHNT	
	2	H10.10.04.02	Các văn bản về quy định phát triển ý tưởng KHCN, khuyến khích KHCN	- 1679/QĐ-ĐHNT-KHCN ngày 26/12/2011;	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				- 579/TB-ĐHNT ngày 15/11/2013; 401/QĐ-ĐHNT ngày 22/4/2015		
	3	H10.10.04.03	Các chế độ khuyến khích và động viên về hoạt động NCKH trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường	- Quy chế CTNB năm 2017 và bổ sung; 291/QĐ-ĐHNT ngày 06/4/2016	Trường ĐHNT	
	4	H10.10.04.04	Các thông báo tuyển chọn, xét duyệt đề tài KHCN, xây dựng nhiệm vụ KHCN các cấp, thư mời viết bài hội thảo và kế hoạch tổ chức hội thảo các cấp	Giai đoạn 2017-2021	Phòng KHCN	
	5	H10.10.04.05	Các hội nghị tìm kiếm giải pháp thúc đẩy NCKH tại Trường; xây dựng cơ chế chính sách NCKH cho GV trẻ; các buổi tập huấn viết bài báo khoa học; tổ chức tuần KHCN cho SV; các hướng dẫn hoạt động NCKH	Năm 2018-2020	Phòng KHCN	
	6	H10.10.04.06	Đề tài, dự án các cấp của GV và đề tài NCKH của SV Khoa Kinh tế	Giai đoạn 2015-2022	Phòng KHCN	
	7	H10.10.04.07	Danh mục đề tài NCKH SV Khoa Kinh tế 2015-2021	Giai đoạn 2015-2021	Phòng KHCN	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	8	H10.10.04.08	Xét duyệt đề tài cấp Trường và đề tài SV Khoa Kinh tế	Giai đoạn 2017-2021	Khoa Kinh tế; Phòng KHCN	
	9	H10.10.04.09	Các hội thảo khoa học do Khoa Kinh tế tổ chức	Năm 2020, 2021	Khoa Kinh tế	
	10	H10.10.04.10	-Kết quả NCKH được đúc kết, biên soạn và xuất bản thành sách, giáo trình -Sách và bài báo NCKH lồng ghép trong các bài giảng được mô tả trong ĐCHP	Giai đoạn 2017-2021	Khoa Kinh tế	
	11	H10.10.04.11	Kết quả đề tài NCKH gắn với khóa luận tốt nghiệp của SV ngành QTKD	Năm 2021	SV ngành QTKD	
Tiêu chí 10.5	Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến					
	1	H10.10.05.01	Các văn bản quy định việc thu thập thông tin phản hồi từ các BLQ nhằm đánh giá chất lượng dịch vụ hỗ trợ và tiện ích	- 1527/QĐ-ĐHNT ngày 26/12/2018; - 564/QĐ-ĐHNT ngày 31/05/2021; - Các Thông báo và hướng dẫn giai đoạn 2015-2018	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	H10.10.05.02	Ý kiến đánh giá và phản hồi của người đọc đối với dịch vụ Thư viện	Năm 2019-2020	Thư viện	
	3	H10.10.05.03	Thống kê Kết quả phản hồi của độc giả Thư viện		Thư viện	
	4	H10.10.05.04	SV ngành QTKD đánh giá về các dịch vụ của Thư viện	Giai đoạn 2015-2021	Phòng ĐBCL&KT	
	5	H10.10.05.05	Tài liệu phục vụ đào tạo ngành QTKD	Giai đoạn 2016-2021	Thư viện	
	6	H10.10.05.06	Giải pháp cải tiến dịch vụ thư viện áp dụng sau khảo sát	Năm 2019, 2020	Thư viện	
	7	H10.10.05.07	Ý kiến phản ánh của CBVC, GV và SV về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích trong các buổi đối thoại	Giai đoạn 2016-2021	Trường ĐHNT	
	8	H10.10.05.08	Hệ thống mạng cáp quang và wifi của Trường ĐHNT	Hình ảnh		
	9	H10.10.05.09	Sử dụng phần mềm quản lý đào tạo được cải tiến	Năm 2017	Trường ĐHNT	
	10	H10.10.05.10	Đánh giá của SV ngành QTKD về chất lượng dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại Trường	Giai đoạn 2015-2021	Phòng ĐBCL&KT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	11	H10.10.05.11	Một số hình ảnh khu tự học, cảnh quan, khu Tập thể thao trong Trường	Hình ảnh		
Tiêu chí 10.6	Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến					
	1	H10.10.06.01	Quy định lấy ý kiến các bên liên quan	QĐ 1527/QĐ-ĐHNT ngày 26/12/2018	Trường ĐHNT	
	2	H10.10.06.02	-Kế hoạch đảm bảo chất lượng Trường ĐHNT năm học 2016-2017 đến 2021-2022 - Kế hoạch TĐG CTĐT QTKD	- 623/TB-ĐHNT ngày 13/10/2016; - 608/TB-ĐHNT ngày 25/1/2017; - 540/TB-ĐHNT ngày 2/10/2018; - 672/TB-ĐHNT ngày 8/10/2019; - 905/TB-ĐHNT ngày 30/12/2020; - 596/TB-ĐHNT ngày 21/9/2021; - 486/QĐ-ĐHNT ngày 16/7/2021	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	H10.10.06.03	Triển khai và xử lý kết quả lấy ý kiến phản hồi của SV về HDGD của Phòng ĐBCL&KT	Từng HK trong năm học	Phòng ĐBCL&KT	
	4	H10.10.06.04	Tổng hợp kết quả khảo sát người học về HDGD của GV BM QTKD	Giai đoạn 2017-2021	Phòng ĐBCL&KT	
	05	H10.10.06.05	Kết quả khảo sát SV năm cuối ngành QTKD phản hồi toàn khóa học	Giai đoạn 2015-2021	Trường ĐHNT	
	06	H10.10.06.06	Ý kiến SV về đội ngũ CVHT Khoa Kinh tế vào cuối năm học	Giai đoạn 2017-2021	Phòng CTCT&SV	
	07	H10.10.06.07	Lấy ý kiến thông qua các cuộc họp giao ban công tác SV	Giai đoạn 2017-2021	Phòng CTCT&SV	
	8	H10.10.06.08	Lấy ý kiến về công tác SV theo hình thức trực tuyến từng lớp ngành QTKD và đối thoại cấp Khoa (do covid-19)	Năm 2021	Khoa Kinh tế	
	9	H10.10.06.09	Thống kê kết quả thực hiện khảo sát SV tốt nghiệp và DN	Giai đoạn 2016-2020	Trung tâm HTVL&KN	
	10	H10.10.06.10	Đối thoại giữa Hiệu trưởng và CBVC	Giai đoạn 2016-2019	Văn phòng Trường	
	11	H10.10.06.11	Hộp thư góp ý và thông tin liên hệ với BGH và các phòng chức năng	Hình ảnh website trường		

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	12	H10.10.06.12	Phiếu KS bằng phiếu giấy năm học 2015-2016	Năm học 2015-2016	Phòng ĐBCL&KT	
	13	H10.10.06.13	Mẫu Phiếu nhận xét khóa học giai đoạn 2015-2018 và Mẫu Phiếu khảo sát SV tốt nghiệp giai đoạn 2015-2018	năm 2015-2018, 2019	Phòng ĐBCL&KT	
	14	H10.10.06.14	Phiếu khảo sát hoạt động dạy học E-learning	Năm 2020-2022	Phòng ĐBCL&KT	
	15	H10.10.06.15	Các Email gửi kết quả khảo sát cho Khoa và BM	Hình ảnh từ email	Phòng ĐBCL&KT	
	16	H10.10.06.16	Các Quyết định và Thông báo về cập nhật CTĐT giai đoạn 2015-2020	Giai đoạn 2015-2020	Trường ĐHNT	
	17	H10.10.06.17	Biên bản họp BM QTKD về cải tiến HĐGD và CLĐT	Năm 2019	BM QTKD	
	18	H10.10.06.18	Kết quả khảo sát HĐGD được vào tiêu chí đánh giá, phân loại GV hàng năm	1633/QĐ-ĐHNT ngày 24/12/2019	Trường ĐHNT	
	19	H10.10.06.19	Các Email gửi điều chỉnh, cải tiến hoạt động CTSV	Hình ảnh từ email	Phòng CTCT&SV; Khoa Kinh tế	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 11: KẾT QUẢ ĐẦU RA						
Tiêu chí 11.1	Tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng					
	1	H11.11.01.01	Thống kê và đối sánh tỉ lệ SV thôi học và tốt nghiệp	Năm 2015-2020	Phòng CTCT&SV	
	2	H11.11.01.02	Các quyết định công nhận tốt nghiệp	Giai đoạn 2017-2020	Trường ĐHNT	
	3	H11.11.01.03	Quy định đào tạo của Trường ĐHNT các năm 2013, 2017 và 2021	- 197/QĐ-ĐHNT ngày 28/02/2013; - 623/QĐ ĐHNT ngày 05/9/2017; - 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021	Trường ĐHNT	
	4	H11.11.01.04	Thống kê SV tốt nghiệp và thôi học	Năm 2015-2020	Phòng CTCT&SV	
	5	H11.11.01.05	Kết quả học tập và rèn luyện của SV ngành QTKD	Giai đoạn 2017-2021	Phòng CTCT&SV	
	6	H11.11.01.06	Tổng hợp gặp gỡ tư vấn SV buộc thôi học, cảnh báo và dừng học	Mỗi học kỳ	GV CVHT	
	7	H11.11.01.07	Thống kê kết quả đầu ra của SV ngành QTKD và đối sánh	Năm 2015-2020	Phòng CTCT&SV	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	8	H11.11.01.08	Tổng hợp đối sánh SV ngành QTKD với các trường khác	Giai đoạn 2015-2021	Phòng CTCT&SV; BCN CTĐT QTKD	
	9	H11.11.01.09	Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo dành cho SV	Hình ảnh từ website		
Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng						
Tiêu chí 11.2	1	H11.11.02.01	-Hướng dẫn xem bảng điểm và lý lịch SV -Hướng dẫn SV truy cập phần mềm quản lý đào tạo SV -Tài liệu hướng dẫn sinh viên sử dụng E-Learning. -Hướng dẫn sử dụng hệ thống quản lý đào tạo dành cho SV -Hướng dẫn sử dụng hệ thống Email sinh viên	File hướng dẫn, hình ảnh	Phòng ĐTDH; Phòng CTCT&SV; Khoa Kinh tế	
Tỉ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng						
Tiêu chí 11.3	1	H11.11.03.01	Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm HTVL&KN đối với khảo sát SV sau 01 năm tốt nghiệp	- 1126/QĐ-ĐHNT ngày 3/11/2014; - 100/QĐ-ĐHNT ngày 7/02/2018;	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				- 1432/NQ-ĐHNT ngày 31/12/2021		
	2	H11.11.03.02	Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm SV 2020	Năm 2020	Trường ĐHNT	
	3	H11.11.03.03	Kết quả khảo sát việc làm của SV ngành QTKD và đối sánh	Năm 2015-2021	Trung tâm HTVL&KN	
	4	H11.11.03.04	Ngày hội việc làm của SV Trường ĐHNT	Hình ảnh từ website các năm 2016, 2018, 2019	Trung tâm HTVL&KN	
	5	H11.11.03.05	Thông báo tuyển thực tập sinh ngành QTKD	Hình ảnh từ Fanpage BM QTKD	BM QTKD	
	6	H11.11.03.06	Tuyển dụng cộng tác viên	Hình ảnh	Ngân hàng Quân đội MB Bank	
Tiêu chí 11.4	Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của NH được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng					
	1	H11.11.04.01	Quy định hoạt động KHCN của SV; khuyến khích KHCN	- 1658/QĐ-ĐHNT-KHCN ngày 19/12/2011; - 579/TB-ĐHNT ngày 15/11/2013	Trường ĐHNT	
	2	H11.11.04.02	Thông báo xét duyệt đề tài NCKH SV và các QĐ thành lập hội đồng xét duyệt	Giai đoạn 2018-2021	Phòng KHCN; Khoa Kinh tế	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	H11.11.04.03	Danh mục đề tài NCKH SV Khoa Kinh tế	Giai đoạn 2017-2020	Phòng KHCN	
	4	H11.11.04.04	-Hoạt động NCKH SV ngành QTKD giai đoạn 2017-2022 -Các QĐ hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH của SV -Giải thưởng SV NCKH Euréka 2021	Giai đoạn 2017-2022	Phòng KHCN; Khoa Kinh tế	
	5	H11.11.04.05	Tờ trình được đồng ý cho phép SV QTKD cho 58 trở đi thực hiện Chuyên đề tốt nghiệp	Ngày 05/3/2020	Khoa Kinh tế	
	6	H11.11.04.06	Thống kê số lượng SV thực hiện khóa luận và chuyên đề tốt nghiệp	Giai đoạn 2016-2022	Khoa Kinh tế	
	7	H11.11.04.07	Quyết định giao khóa luận ngành QTKD các khóa 56 đến 59	Giai đoạn 2017-2021	Khoa Kinh tế	
Tiêu chí 11.5	Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng					
	1	H11.11.05.01	Lịch hội nghị tổng kết năm học	Giai đoạn 2016-2020	Văn phòng trường	
	2	H11.11.05.02	Đối thoại Hiệu trưởng với CBVC và SV	Giai đoạn 2016-2020	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	H11.11.05.03	Quy định, quy trình, hướng dẫn lấy ý kiến các BLQ	- 159/TB-ĐHNT ngày 2/4/2015; - 695/TB-ĐHNT ngày 6/12/2017; - 1527/QĐ-ĐHNT ngày 26/12/2018; - 352/TB-ĐHNT ngày 8/6/2018	Trường ĐHNT	
	4	H11.11.05.04	Tổng hợp, phân tích, đánh giá, đối sánh từ kết quả khảo sát các BLQ	Giai đoạn 2017-2021	Phòng ĐBCL&KT; Phòng CTCT&SV; Khoa Kinh tế	
	5	H11.11.05.05	Tổng hợp báo cáo công tác SV	Giai đoạn 2015-2020	Phòng CTCT&SV	
	6	H11.11.05.06	Hội nghị học tốt BM QTKD	Giai đoạn 2016 – 2020	BM QTKD	
	7	H11.11.05.07	Thảo luận với DN và CSV lấy ý kiến góp ý nhằm hoàn thiện CTĐT ngành QTKD	Năm 2019	BCN CTĐT QTKD	

DANH MỤC MINH CHỨNG BỔ SUNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1: MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO						
Tiêu chí 1.1	Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của chính sách giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học					
	1	HBS.01.01.01	Biên bản họp lấy ý kiến các BLQ về CTĐT	Năm 2019, 2021	BM QTKD; BCN CTĐT QTKD	
	2	HBS.01.01.02	Đối sánh mục tiêu của các phiên bản CTĐT QTKD	Bảng đối sánh mục tiêu của CTĐT	BCN CTĐT QTKD	
Tiêu chí 1.2	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo					
	1	HBS.01.02.01	Đối sánh CĐR của các phiên bản CTĐT QTKD	- Bảng đối sánh CĐR của CTĐT	BCN CTĐT QTKD	
Tiêu chí 1.3	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai					
	1	HBS.01.03.01	Công khai CĐR tại website Trường	Hình ảnh website	Trường ĐHNT	
	2	HBS.01.03.02	Quảng bá tuyển sinh và hội nghị học tốt ngành QTKD hằng năm	Giai đoạn 2017-2021	BM QTKD	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 2: BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO						
Tiêu chí 2.1	Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật					
	1	Các minh chứng yêu cầu bổ sung được lồng ghép thêm vào trong danh mục minh chứng đã có hoặc được trích dẫn từ những minh chứng của các tiêu chí trước đó				
Tiêu chí 2.2	Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật					
	1	Các minh chứng yêu cầu bổ sung được lồng ghép thêm vào trong danh mục minh chứng đã có hoặc được trích dẫn từ những minh chứng của các tiêu chí trước đó				
Tiêu chí 2.3	Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận					
	1	Các minh chứng yêu cầu bổ sung được lồng ghép thêm vào trong danh mục minh chứng đã có hoặc được trích dẫn từ những minh chứng của các tiêu chí trước đó				
TIÊU CHUẨN 3: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC						
Tiêu chí 3.1	Chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra					
	1	HBS.03.01.01	Ma trận thể hiện sự đóng góp của HP để đạt CDR của các phiên bản CTĐT	Năm 2016, 2018, 2021	BCN CTĐT QTKD	
	2	HBS.03.01.02	Minh họa hồ sơ giảng dạy một HP của GV	Giảng dạy HK 2 NH 2021-2022	BM QTKD	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 3.2	Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng					
	1	Các minh chứng yêu cầu bổ sung được lồng ghép thêm vào trong danh mục minh chứng đã có hoặc được trích dẫn từ những minh chứng của các tiêu chí trước đó				
Tiêu chí 3.3	Chương trình đào tạo có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp					
	1	Các minh chứng yêu cầu bổ sung được lồng ghép thêm vào trong danh mục minh chứng đã có hoặc được trích dẫn từ những minh chứng của các tiêu chí trước đó				
TIÊU CHUẨN 4: PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TRONG DẠY VÀ HỌC						
Tiêu chí 4.1	Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan					
	1	Đã có sẵn các files minh chứng trong tiêu chí theo yêu cầu				
Tiêu chí 4.2	Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra					
	1	HBS.04.02.01	Phiếu dự đánh giá giờ giảng của GV	Ngày 27/10/2021	BM QTKD	
Tiêu chí 4.3	Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học					
	1	HBS.04.03.01	Cổng thông tin học tập trực tuyến	https://elearning.ntu.edu.vn/	Trường ĐHNT	
	2	HBS.04.03.02	Ý kiến CSV và SV năm cuối về rèn luyện các kỹ năng và khả năng học tập suốt đời trong hoạt động dạy học	Các ý kiến khảo sát	BM QTKD	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 5: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC						
Tiêu chí 5.1	Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra					
	1	HBS.05.01.01	Bảng tiêu chí đánh giá/thang điểm/mẫu phiếu đánh giá HP, khóa luận/chuyên đề tốt nghiệp, mẫu đề thi, mẫu phiếu chấm điểm/điều chỉnh điểm	Phụ lục của QĐ số 981/QĐ-ĐHNT ngày 21/9/2021 và QĐ số 506/QĐ-ĐHNT ngày 16/5/2019	Trường ĐHNT	
	2	HBS.05.01.02	Ý kiến phản hồi của GV và SV về triển khai đánh giá KQHT của NH trong dạy học trực tuyến	Năm 2019-2021	Phòng ĐBCL&KT	
Tiêu chí 5.2	Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học					
	1	Các minh chứng yêu cầu bổ sung được lồng ghép thêm vào trong danh mục minh chứng đã có hoặc được trích dẫn từ những minh chứng của các tiêu chí trước đó				
Tiêu chí 5.3	Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng					
	1	HBS.05.03.01	Đơn xin phúc khảo bài thi; Phiếu điều chỉnh điểm	Năm học 2021-2022	Khoa Kinh tế; Phòng ĐTDH	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 5.4	Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập					
	1	HBS.05.04.01	Các văn bản tổng kết năm học Khoa Kinh tế và BM QTKD	Giai đoạn 2016 - 2021	Khoa Kinh tế; BM QTKD	
Tiêu chí 5.5	Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập					
	1	Các minh chứng yêu cầu bổ sung được lồng ghép thêm vào trong danh mục minh chứng đã có hoặc được trích dẫn từ những minh chứng của các tiêu chí trước đó				
TIÊU CHUẨN 6: ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, NGHIÊN CỨU VIÊN						
Tiêu chí 6.1	Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng					
	1	HBS.06.01.01	Thống kê kết quả thực hiện quy hoạch/kế hoạch đội ngũ GV Khoa Kinh tế	- Giai đoạn 2017-2021	Khoa Kinh tế	
Tiêu chí 6.2	Tỉ lệ giảng viên/người học và khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng					
	1	HBS.06.02.01	Thống kê về số lượng, cơ cấu GV Khoa Kinh tế và BM QTKD	- Giai đoạn 2017-2021	Khoa Kinh tế	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 6.3	Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai					
	1	HBS.06.03.01	Danh sách bổ nhiệm và điều chuyển GV của Khoa Kinh tế	- Giai đoạn 2017-2021	Trường ĐHNT	
Tiêu chí 6.4	Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và được đánh giá					
	1	Các minh chứng yêu cầu bổ sung được lồng ghép thêm vào trong danh mục minh chứng đã có hoặc được trích dẫn từ những minh chứng của các tiêu chí trước đó				
Tiêu chí 6.5	Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó					
	1	HBS.06.05.01	Thống kê kết quả đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của Khoa Kinh tế	Giai đoạn 2017-2021	Phòng TCNS; Khoa Kinh tế	
Tiêu chí 6.6	Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng					
	1	HBS.06.06.01	Báo cáo về hoạt động PVCD của cá nhân, BM QTKD và Khoa Kinh tế	- Giai đoạn 2018-2021	Khoa Kinh tế	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 6.7	Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng					
	1	Các minh chứng yêu cầu bổ sung được lồng ghép thêm vào trong danh mục minh chứng đã có hoặc được trích dẫn từ những minh chứng của các tiêu chí trước đó				
TIÊU CHUẨN 7: ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN						
Tiêu chí 7.1	Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng					
	1	HBS.07.01.01	Đề án vị trí việc làm	Năm 2015	Trường ĐHTN	
Tiêu chí 7.2	Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai					
	1	Các minh chứng yêu cầu bổ sung được lồng ghép thêm vào trong danh mục minh chứng đã có hoặc được trích dẫn từ những minh chứng của các tiêu chí trước đó				
Tiêu chí 7.3	Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá					
	1	Các minh chứng yêu cầu bổ sung được lồng ghép thêm vào trong danh mục minh chứng đã có hoặc được trích dẫn từ những minh chứng của các tiêu chí trước đó				

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 7.4	Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó					
	1	Các minh chứng yêu cầu bổ sung được lồng ghép thêm vào trong danh mục minh chứng đã có hoặc được trích dẫn từ những minh chứng của các tiêu chí trước đó				
Tiêu chí 7.5	Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng					
	1	HBS.07.05.01	Phân công, báo cáo và đánh giá công tác tháng	- Hằng tháng	Trường ĐHNT	
TIÊU CHUẨN 8: CHẤT LƯỢNG NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC						
Tiêu chí 8.1	Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật					
	1	Các minh chứng yêu cầu bổ sung được lồng ghép thêm vào trong danh mục minh chứng đã có hoặc được trích dẫn từ những minh chứng của các tiêu chí trước đó				
Tiêu chí 8.2	Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá					
	1	Các minh chứng yêu cầu bổ sung được lồng ghép thêm vào trong danh mục minh chứng đã có hoặc được trích dẫn từ những minh chứng của các tiêu chí trước đó				

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 8.3	Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học					
	1	Các minh chứng yêu cầu bổ sung được lồng ghép thêm vào trong danh mục minh chứng đã có hoặc được trích dẫn từ những minh chứng của các tiêu chí trước đó				
Tiêu chí 8.4	Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học					
	1	HBS.08.04.01	Danh sách thành viên và hoạt động của Hội Khuyến học Trường ĐHNT	- Năm 2016	Trường ĐHNT	
Tiêu chí 8.5	Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học					
	1	HBS.08.05.01	Các QĐ Thành lập Tổ kiểm tra VSMT, ATTP, ATTT, PCCN...	- QĐ số 683/QĐ-DHNT, ngày 02/8/2012 V/v thành lập Tổ kiểm tra về sinh môi trường, ATTP, ANTT và PCCN của Trường ĐHNT - QĐ số 1396/QĐ-DHNT, ngày 14/10/2013 V/v thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh và Tổ công tác giúp việc cho Ban chỉ đạo	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				- QĐ số 704/QĐ-DHNT, ngày 14/7/2020 V/v thành lập Tổ kiểm tra vệ sinh môi trường của Trường ĐHNT - QĐ số 917/QĐ-DHNT, ngày 15/7/2008 V/v thành lập Hội đồng sức khỏe Nhà trường - QĐ số 373/QĐ-DHNT, ngày 09/4/2018 V/v thành lập Tổ Kiểm tra công tác PCCN của TRường ĐHNT		
	2	HBS.08.05.02	Các quy chế, quy định về bảo vệ, công tác nội trú, nội quy KTX, quy chế phòng cháy và chữa cháy, quy định xử lý SV vi phạm tiêu chuẩn vệ sinh môi trường, an toàn tại KTX	Các quy chế, quy định	Trường ĐHNT	
	3	HBS.08.05.03	Các báo cáo, các biên bản kiểm tra/nghiệm thu về kiểm tra VSMT, ATTP, ATTT, PCCN	Các báo cáo và biên bản	Trường ĐHNT	
	4	HBS.08.05.04	Hợp đồng khám sức khỏe cho SV và các kết quả khám sức khỏe	Giai đoạn 2017-2021	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 9: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ						
Tiêu chí 9.1	Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu					
	1	HBS.09.01.01	Tỉ lệ diện tích phòng học trên SV ngành QTKD chính quy	Giai đoạn 2017-2021	Khoa Kinh tế	
	2	HBS.09.01.02	Dự trù Kinh phí đầu tư CSVC và trang thiết bị các phòng làm việc tại Khoa Kinh tế	Năm 2020-2022	Khoa Kinh tế	
	3	HBS.09.01.03	Cơ sở vật chất của Khoa Kinh tế trước năm 2018	Hình ảnh	Trung tâm PVTH	
	4	HBS.09.01.04	Phản hồi của CBGV về CSVC GD và phòng làm việc	Hình ảnh website	Trung tâm PVTH	
Tiêu chí 9.2	Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu					
	1	HBS.09.02.01	Thư viện trong Tổ chức bộ máy Trường ĐHNT; Quy định chức năng nhiệm vụ của Thư viện trong Quy chế tổ chức và hoạt động Trường.	- 547/QĐ-ĐHNT ngày 16/5/2017; - 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017; - 100/QĐ-ĐHNT ngày 7/02/2018;	Trường ĐHNT	Trả lời câu hỏi có thành lập Thư viện không?

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				- 1432/NQ-ĐHNT ngày 31/12/2021; - 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021		
	2	HBS.09.02.02	Sơ đồ bố trí phòng đọc, các tầng, các khu vực tại TV	Hình ảnh sơ đồ	Thư viện	
	3	HBS.09.02.03	Cơ sở vật chất, số chỗ ngồi, trang thiết bị tại Thư viện	Năm 2021	Thư viện	
	4	HBS.09.02.04	Một số hình ảnh phòng đọc, thiết bị tại Thư viện	Năm 2021	Thư viện	
	5	HBS.09.02.05	Cơ cấu tổ chức và nhân sự tại Thư viện	Năm 2021	Thư viện	
	6	HBS.09.02.06	Nội quy và hướng dẫn sử dụng thư viện	Nội quy và hướng dẫn	Thư viện	
Tiêu chí 9.3	Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu					
	1	HBS.09.03.01	Đề xuất đầu tư trang bị hệ thống CNTT	409/ĐHNT-KHTC ngày 14/7/2017	Phòng KHTC	
	2	HBS.09.03.02	Gói bổ sung trang thiết bị, máy tính, hệ thống CNTT năm 2018	Hợp đồng ngày 23/8/2018	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	HBS.09.03.03	Tuyển dụng viên chức phòng máy tính	Năm 2018	Trường ĐHNT	
	4	HBS.09.03.04	Đánh giá online việc sử dụng trang thiết bị tại phòng máy	Hình ảnh website	Trung tâm PVTH	
	5	HBS.09.03.05	Thống kê số lượng SV chưa được thực hành tin học	Khóa 60-63	Phòng ĐTĐH	
Tiêu chí 9.4	Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu					
	1	HBS.09.04.01	Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của Phòng CNTT	20/NQ-ĐHNT ngày 27/4/2022; 500/QĐ-ĐHNT ngày 29/4/2022	Trường ĐHNT	
	2	HBS.09.04.02	Phân công cán bộ phụ trách Phòng CNTT	757/QĐ-ĐHNT ngày 30/6/2022 và hình ảnh nhân sự	Trường ĐHNT	
	3	HBS.09.04.03	Phản hồi báo lỗi online của GV và NH về hệ thống CNTT	Hình ảnh website	Trung tâm PVTH	
Tiêu chí 9.5	Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật					
	1	HBS.09.05.01	Quy định về công tác bảo vệ Trường ĐHNT	1569/QĐ-ĐHNT ngày 27/12/2018	Trường ĐHNT	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	HBS.09.05.02	Các quy định xử lý SV vi phạm tiêu chuẩn môi trường, vệ sinh, an toàn tại KTX; Quy định công tác SV nội trú; Quy định nội quy KTX	455/QĐ-ĐHNT ngày 26/4/2021; 454/QĐ-ĐHNT ngày 26/4/2021; 764/QĐ-ĐHNT ngày 20/8/2021	Trường ĐHNT	
	3	HBS.09.05.03	Quy chế Phòng cháy và chữa cháy	593/QĐ-ĐHNT ngày 22/5/2012	Trường ĐHNT	
	4	HBS.09.05.04	Các quy định về công tác y tế trường học; bộ tiêu chí đảm bảo an toàn trường học; hướng dẫn khám sức khỏe	Năm 2013, 2016, 2020, 2021	Bộ Y tế; Bộ GD&ĐT	
	5	HBS.09.05.05	Kết quả thực hiện kiểm tra vệ sinh môi trường	Giai đoạn 2017-2021	Tổ y tế	
	6	HBS.09.05.06	Hình ảnh minh họa kết quả đánh giá VSMT trên website	Hình ảnh website	Trung tâm PVTH	
	7	HBS.09.05.07	Các kế hoạch phòng cháy và chữa cháy hằng năm; kế hoạch tập huấn phòng cháy và chữa cháy	Năm 2019	Trường ĐHNT; Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH	
	8	HBS.09.05.08	Hình ảnh tập huấn PCCC & CHCN	Hình ảnh	Trường ĐHNT	
	9	HBS.09.05.09	Biên bản kiểm tra PCCC & CHCN của Phòng cảnh sát PCCC&CNCH	Biên bản	Phòng cảnh sát PCCC&CNCH	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	10	HBS.09.05.10	Báo cáo tổng kết công tác đảm bảo an ninh trật tự trong Trường	Năm 2016	Trường ĐHNT	
	11	HBS.09.05.11	Minh chứng về triển khai khám sức khỏe cho CBVC, GV (Hợp đồng và chứng từ)	Giai đoạn 2017-2021	Trường ĐHNT	
	12	HBS.09.05.12	Hợp đồng khám sức khỏe cho SV khóa K59-63	Giai đoạn 2017-2021	Trường ĐHNT	
		HBS.09.05.13	Kết quả khám sức khỏe cho SV khoa K60-63	Giai đoạn 2017-2021	Trường ĐHNT	
TIÊU CHUẨN 10: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG						
Tiêu chí 10.1	Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học					
	1	HBS.10.01.01	Quy định lấy ý kiến phản hồi từ các BLQ	1527/QĐ-ĐHNT ngày 26/12/2018	Trường ĐHNT	
Tiêu chí 10.2	Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được xác lập, được đánh giá và cải tiến					
	1	HBS.10.02.01	Dự thảo lần 1 về Quy định Phát triển CTĐT	- Ngày 01/08/2018	Phòng ĐTĐH	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	HBS.10.02.02	Các email góp ý cho Dự thảo lần 1 Quy định phát triển CTĐT năm 2018	- Các email từ 01/8/2018 - 10/8/2018	Phòng ĐTĐH	
	3	HBS.10.02.03	Minh họa góp ý trực tiếp file Dự thảo lần 1 Quy định về phát triển CTĐT năm 2018	Thầy Lê Văn Hảo	Phòng ĐTĐH	
	4	HBS.10.02.04	Hội thảo Khung trình độ Quốc gia Việt Nam và phát triển CTĐT	Ngày 02/6/2017	Trường ĐHNT	
	5	HBS.10.02.05	Thông tư Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo	22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017	Bộ GD&ĐT	
	6	HBS.10.02.06	Dự thảo lần 1 Quy định về phát triển CTĐT của Trường	- Ngày 20/01/2022	Phòng ĐTĐH	
	7	HBS.10.02.07	Các email góp ý trong năm 2022 cho Dự thảo Quy định phát triển CTĐT mới	Các email thảo luận, góp ý trong năm 2022	Phòng ĐTĐH	
	8	HBS.10.02.08	Các lần góp ý trong năm 2022 cho các Dự thảo Quy định về phát triển CTĐT mới của Trường	Các dự thảo lần 2, 3 và 4 trong năm 2022	Phòng ĐTĐH	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 10.3	Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra					
	1	HBS.10.03.01	Phiếu đánh giá dự giờ giảng của GV	- Ngày 27/10/2021	BM QTKD	
Tiêu chí 10.4	Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học					
	1	HBS.10.04.01	Tổng hợp thống kê NCKH của Khoa	- Giai đoạn 2017-2021	Phòng KHCN	
	2	HBS.10.04.02	So sánh số lượng đề tài NCKH của SV Khoa Kinh tế với các khoa khác giai đoạn 2018 -2021	- Giai đoạn 2018 -2021	Phòng KHCN	
Tiêu chí 10.5	Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến					
	1	Các minh chứng yêu cầu bổ sung được lồng ghép thêm vào trong danh mục minh chứng đã có hoặc được trích dẫn từ những minh chứng của các tiêu chí trước đó				
Tiêu chí 10.6	Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến					
	1	HBS.10.06.01	Hình ảnh hội nghị học tốt, thăm quan và giao lưu DN của SV ngành QTKD	Hình ảnh	BM QTKD	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 11: KẾT QUẢ ĐẦU RA						
Tiêu chí 11.1	Tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng					
	1	Các minh chứng yêu cầu bổ sung được lồng ghép thêm vào trong danh mục minh chứng đã có hoặc được trích dẫn từ những minh chứng của các tiêu chí trước đó				
Tiêu chí 11.2	Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng					
	1	HBS.11.02.01	Thống kê tình trạng tốt nghiệp của SV ngành QTKD	Giai đoạn 2017-2022	Phòng ĐTDH	
Tiêu chí 11.3	Tỉ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng					
	1	HBS.11.03.01	Tình trạng việc làm của SV QTKD sau 01 năm tốt nghiệp	Giai đoạn 2017-2021	Trung tâm HTVL&KN	
Tiêu chí 11.4	Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của NH được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng					
	1	HBS.11.04.01	Kết quả NCKH của SV ngành QTKD	Giai đoạn 2017-2021	Phòng KHCN	
Tiêu chí 11.5	Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng					
	1	HBS.11.05.01	Kết quả khảo sát sự hài lòng của các BLQ	Giai đoạn 2017-2021	Trung tâm HTVL&KN	

